

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân son tô điểm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt dân bà nước Nam

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

Nº 42 — Rue Catinat — Nº 42

SAIGON

5 000
17 4

Đại-lý độc-quyền



HÀNG
BOY-LANDRY

Saigon — Haiphong — Hanoi
Thakhek — Shanghai

NĂM THỨ NHƯT. — SỐ 21

19 SEPTEMBRE 1929

SÁNG-LẬP

M. NGUYỄN-DUC-NHUAN

Mua báo, gói bài,
trả tiền xin đề cho:

M. NGUYỄN-DUC-NHUAN

Tổng-Lý

Phụ nữ Tân văn.

42, Rue Catinal,
SAIGON

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

PHU NỮ TÂN VĂN

TÒA SOẠN: 42, Đường Catinal. — SAIGON.

CHỦ-NHIỆM

M. NGUYỄN-DUC-NHUAN

GIÁ BÁO

Một năm..... 6\$00

Sáu tháng..... 3.00

Ba tháng..... 1.50

Lễ mua báo xin trả
tiền trước.

ĐÀN-BÀ VÀ TIỂU-THUYẾT

Tôi nghe có nhiều người nói rằng đừng nên cho đàn bà con gái đọc tiểu-thuyết, vì đàn bà con gái đọc tiểu-thuyết, chỉ sanh ra nhiều sầu nhiều cảm, hay là vương lầy những cái thói phong-tinh hoa-nguyệt nà thời. Các cụ ta ngày xưa cũng dạy:

Làm trai chớ đọc Phan Trán,

Làm gái chớ kể Túy-Vân Túy-Kiều.

Đời nay, mà ngăn cấm người ta đọc tiểu-thuyết thì thật là một việc không hợp thời, và chẳng bao giờ làm được. Ai cần được gió bay? Ai ngăn được nước chảy? cứ để cho gió bay, nước chảy, có điều mình phải làm sao cho gió thổi đừng đổ cửa xiêu nhà, nước chảy đừng tràn đồng ngập ruộng mà thôi chứ! Cái phong-trào tiểu-thuyết ngày nay nó cũng như vậy. Có phải chỉ có nước mình bây giờ mới thịnh-hành tiểu-thuyết, mới có nhiều người ham đọc tiểu-thuyết mà thôi đâu, ngay ở các nước văn-minh trong hoàn-cầu cũng vậy, càng văn-minh tân-hóa bao nhiêu, thì càng thịnh-hành tiểu-thuyết, càng có nhiều người ham đọc bấy nhiêu. Ta coi các nhật-báo tạp-chí bên Âu Mỹ, từ nào lại chẳng có một phần tiểu-thuyết; cho đến các sách xuất bản, tiểu-thuyết cũng chiếm một phần nhiều hơn; như vậy thì đủ biết ưa tiểu-thuyết là cái tánh chung của loài người, và tiểu-thuyết là món ăn cần dùng cho thần-trí của người đời nay vậy.

Tiểu-thuyết đối với phần nhiều chị em ta, hình như là người bạn chí-thân, rời nhau ra một chút thì có lẽ buồn rầu thơ-thẩn, ăn không ngon ngủ không yên. Thật vậy, có hai cơ hội cho đàn bà con gái ta ham đọc tiểu-thuyết là phải. Thứ nhất là cái thì giờ của chị em ở trong gia-đình rất nhiều, ngoài công việc nhà cửa, bếp núc ra rồi, nếu không phải là người hư, dong chơi cờ bạc, thì trước đèn bên án, chỉ có mở cuốn truyện ra đọc để khiến hưng tiêu sầu. Thứ hai là trình-độ học văn của chị em mình còn thấp, và lại

cải địa-vị hay còn chật hẹp ở trong gia-đình, chớ chưa ra gánh vác gì công nợ việc kia với xã-hội như các bạn Phụ-nữ ở các nước tiên-lên, mà biểu rằng phải lo lắng công-cuộc này, khảo-cứu văn-đề khác; thành ra ta gọi là biết chữ, cảm được cuốn sách, thì chỉ có tiểu-thuyết mà thôi.

Tình-thê như vậy, bảo rằng ngăn cấm đàn bà con gái đừng đọc tiểu-thuyết sao được. Không, chị em ta ham tiểu-thuyết là phải, song cần nhất là phải nên lựa chọn mà coi. Điều này có thể lấy sự suy xét rành của ta, hay là theo lời huân-giới của các bậc phụ-huynh trí-thức, chớ chẳng nên bạ cuốn truyện nào cũng đọc cũng coi, chỉ tiêu-khiển cho ta trong ít giờ đồng hồ, mà làm hại ta cả về thân-thể. Vì ở trong tiểu-thuyết có nhiều điều hay, mà cũng chứa không biết bao nhiêu là cái dở. Hay là nó tiêu sầu khiến hưng cho mình trong những lúc nhàn hạ thanh thoi; mở cuốn tiểu-thuyết ra, mà ở trên giấy trắng mực đen đó, có khi biết được lẽ này việc kia, có khi rộng được trí khôn tư tưởng; có khi nó đưa mình đi chơi những đất lạ phương xa, biết rộng tánh tình phong tục, có khi nó đem óc mình về những người cũ truyện xưa, suy nghĩ mọi việc hưng vong thành bại. Thế là hay, hay vì nó gián-tiếp mà làm cho ta rộng đường kiến văn, mở mang sự học. Còn không hay là đầu nó ly-ký chài chuốt đèn dầu, cũng là truyện huyền, nêu mình say mê quá, khiến cho mình chỉ mơ mơ màng màng với những người trong truyện, rồi đến vợ vãn tình thân, mở tới việc thực, thì thật dễ khiến cho mình lằm đường lạc lối, có khi hại cho luân-lý, hại cho sự sanh-hoạt, hại cho cả cái tương-lai tốt đẹp của mình nữa.

Nếu như chị em ta đọc tiểu-thuyết mà biết bắt chước những hành-vi và chi-tiết của các bậc mẹ từ, con thảo, gái giỏi, vợ hiền ở trong truyện; biết suy xét những việc hay việc dở, biết đón rước những

điều phải điều ngay, thế thì tuy là cảm cuốn truyện đọc dễ mua vui, mà tức là học những bài đề nâng cao tự-cách, rèn đức tính-thần, còn có gì hay và có ích hơn nữa. Chỉ lo là đọc tiểu-thuyết mà học đòi những thói trăng hoa, phường phật trong vòng mơ mộng, đèn nổi chẳng kể gì sự thiệt, không cần gì thân-danh, rồi như đàn như mè, đeo sáu đeo cùm, thì thật là có hại chẳng biết bao nhiêu.

Tuy vậy, cũng nên biết rằng sự hay dở không toàn thì là ở người, mà là ở tiểu-thuyết, vì người ta hóa được hay theo tiểu-thuyết thì ít, mà thật ra thì tiểu-thuyết hóa dở cho người ta thì nhiều.

Bởi vậy, cho nên nói rằng chị em ta ham đọc tiểu-thuyết là cái tánh hay, nhưng phải lựa chọn mà đọc, và các nhà viết tiểu-thuyết cũng nên có lòng thương người thương đời, hạ bút xuống viết, phải thận trọng lắm mới được.

Coi cái tánh chị em ta ưa thích tiểu-thuyết, phần nhiều là về mặt ly-ký, bí-mật, sáu-cảm và ngôn-tình. Những cái lối ấy càng dễ khiến cho người ta mơ màng và bất-chước hơn hết. Sự thật thì môn tiểu-thuyết ở ta bây giờ chưa có khuôn-phép hay là mực-thước gì, cho nên các nhà gọi là nhà viết tiểu-thuyết, chẳng kể học-thức cao hay thấp, lịch-duyệt nhiều hay ít, sự quan-sát rộng hay hẹp, cứ là mạnh ai nấy viết, viết nương dựa theo phùng tánh ham muốn xâu-xa của người đời, chứ không có ý gì răn dạy sửa sang cho ai hết thấy. Người đời đã sẵn tánh sáu cảm, thì họ cho sáu cảm thêm lên. Người đời đã ham chuyện bí-mật ly-ký, thì họ cho bí-mật ly-ký đảo đề. Những cái hại ở đó chớ ở đâu. Ta thấy biết bao nhiêu người vì tiểu-thuyết mà những trách phạt chán đời, hay là hăm mình vào đường tội lỗi. Câu chuyện mới rồi, ai cũng còn nhớ má. Tội nghiệp cho có con gái, mới 13 tuổi đầu, đã bỏ nhà đi-tu, tới khi xét ra, thì trên bàn còn cuốn tiểu-thuyết sáu-cảm.

Nói cho ngay thiệt, một phần rất lớn trong các tiểu-thuyết ở nước ta ngày nay, đều có cái nọc hại người như vậy. Chị em ta có đọc tiểu-thuyết thì cần phải tránh những nọc độc ấy đi.

Song công việc ngăn trừ những cái hại ở trong đàm-thu và tà-thuyết mà ra, hình như là chức-trách của những người có quyền giáo-dục ở gia-dinh và xã-hội. Phương-diện này, ta nên biết ở các nước văn-minh, chánh-phủ của họ để phòng nghiêm ngặt lắm. Ví dụ như bên Pháp bây giờ, đâu có nhà hát bóng nào được chiếu phim ảnh « Chuyện bí-mật ở thành Nuru-Do » hay là coi những chuyện như là chuyện « Thăng ôn con ở thành Paris? » Có nhiều tư-nhơn, đối với những sách nhằm truyện nhảm, họ cũng coi

Chớp bóng và giáo-dục

Sắp có cái phim ảnh chiếu ở đây mà chị em ta nên coi.

Người mình bây giờ ưa coi chớp bóng nhiều lắm, song từ đó tới giờ, những phim ảnh đem chiếu ở đây, đều là những thứ phim tình-tự hay là trộm cướp, nghĩa là chiếu theo lòng người ta, chờ như sự giáo dục bằng giấy phim màn vải, ta chưa có chút nào. Phim ảnh cũng như cái máy day có hai mặt. Nó làm hay cho người mà làm hại cho người cũng có. Các nhà tiểu-thuyết của ta, phần nhiều viết bày đặt ra những cái phòng bí-mật, và bọn trộm cướp cũng có dùng súng lục xe hơi, đều là bất-chước ở trong các phim chớp bóng mà ra.

Nào những người đi coi chớp bóng trong những nhà Eden, Casino, Pathé, Palace, xưa rày, có thấy họ cho mình coi phim ảnh nào có quan hệ đến sự vệ-sanh và sự giáo dục? Còn may mắn là điều khuyết-diểm ấy, nay mai có chỗ bổ-khuyết vào.

Thiệt vậy, hôm-báo được tin chắc rằng trong ít ngày nữa thì có phim ảnh thật có ích sẽ chiếu tại Saigon, một là phim ảnh về cách nuôi con, hai là phim ảnh về bệnh hoa-liểu. Hai phim ảnh này đều là do mấy nhà bác-học chuyên-môn ở bên Paris đem diễn ra để dạy cho dân bà biết phép sản dục và tránh những bệnh nguy-hiểm như bệnh hoa-liểu. Mấy phim ảnh có ích đó, hiện nay đã qua Đông-dương, ngày 20 Aout trước, viện Dục-anh (Institut de la Puériculture) ở đây đã mời các nhà báo đến coi chiếu thử, rồi mai mới đem chiếu cho công-chúng xem.

Chứng nào chiếu các phim ảnh ấy, chị em ta nên đi coi cho đông, tưởng còn có ích hơn là coi hát cải-lương và đọc tiểu thuyết nhảm.

như là cứu địch. Ở bên Paris, đã có một ông cô đạo — tên gì, tôi quên lửng đi — cả ngày chỉ có việc ăn, rồi đi rào mây tiệm sách, hề thầy cuốn nào có hại tới phong hóa là xé là đốt. Mấy chủ tiệm sách đi kiện, tòa xử phạt ít chục quan tiền và bắt thưởng tiền sách lão chịu phạt chịu thưởng xong rồi, lại đi kiếm dặng xé nữa. Ở những nước mà người ta nói rằng « Văn-chương không chắc hẳn là quan-hệ đến thể-dạo: làm bộ tiểu-thuyết cốt là đặt cho hay, viết cho khéo, cho người đọc mê mệt đi, còn ảnh-hưởng về xã-hội phong-tục thế nào, không cần nói đến » mà họ còn lo sợ ngăn đón như vậy thay, huống chi ở mình.

Nước mình ngày nay, văn-chương thật có quan-hệ đến thể-dạo và phong-hóa, thứ nhất là quan-hệ đến bọn Phụ-nữ ta, vì hai lẽ đã nói trên kia, vậy thì chị em có ham đọc tiểu-thuyết cũng không hại gì, nhưng mà phải coi chừng những cái hại của tiểu-thuyết.

PHẠM-VĂN-ANH

Ý-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Người Annam ta sang Pháp có

phải thế chừa một số tiền tàu về không?

Lâu nay tại Saigon có cái tin đồn rằng người Annam mình muốn sang Pháp tông-học thì phải ký-qui một số tiền 300\$00 làm khoản tiền tàu lúc về. Tin ấy làm cho nhiều người học-sanh, gia-tư vào bực thường, mà muốn sang Pháp học, phải ngần ngại không muốn đi, vì cái khoản tiền 300\$00 ký-qui đó.

Song mấy tuần trước, báo Opinion đăng rằng tin ấy là tin đồn huyền. Báo ấy đã ra hỏi tại sở phát giấy thông-hành, thì người Annam muốn sang Pháp, nhà nước chỉ bắt buộc có hai điều này:

1. — Giấy căn nước,
2. — Giấy cam-doan của cha mẹ nhận cấp tiền lộ-phí, tiền ăn học cho con ở bên Pháp.

Có thể mà thôi, chứ nhà nước không buộc ký-qui một số tiền gì trước khi đi.

Phải, lời của báo Opinion nói trúng, song chỉ trúng cho trong Nam-kỳ mà thôi, nghĩa là người Nam ta đi, không phải ký-qui số tiền tàu về, chứ còn anh em ở ngoài Bắc đi thì phải có.

Thiệt vậy, ở ngoài Bắc, nhà nào có con muốn cho đi Tây học, thì ngoài những lệ khác, còn phải tuân theo hai điều khoản này nữa mới được:

1. — Ký-qui một số tiền cho con đi tàu lượt về.
2. — Phải trình ra một cái giấy của một người Tây nào nhận làm người trông nom cho con mình.

Sự thiệt là như vậy đó. Anh em ngoài Bắc sang Pháp, ghé qua đây nói chuyện đùa nhảm mặt về khoản tiền ký-qui.

Than ôi! món tiền thế chừa như vậy, đối với anh em ngoài Bắc ta là nhiều, chứ không phải ít đâu, có khi vì nó mà khiến cho nhiều người đành chịu uống phí thanh-xuân, lỡ làng học-vấn:

Sở làm phúc (Bureau de Bienfaisance) của thành-phố Saigon có bố-thí cho người Annam hay không? Hay là chỉ bố-thí cho người tây mà thôi?

Liệt-quốc-hội phá một hội-dồng

qua đây để xem xét về thuộc phiện

Liệt-quốc-hội có phái mấy quan đại-thần, là những ông Ekstraud (nước Suède), Les Gérard (nước Belgique) và Havlasa (nước Tchecoslovaquie) làm phái-viên qua phương Đông để khám thuộc phiện. Phái-viên ấy đã khởi hành từ ngày 5 Septembre rồi.

Nguyên là hội Liệt-quốc vẫn cho rằng thuộc phiện là một thứ thuốc-dộc, làm hại loài người, thứ nhất là người ở phương Đông, như Tàu, ta, Triều-tiên, Ấn-độ, Mã-lai v. v... cho nên nhất định trừ tuyệt. Đã có nhiều lần các

nước có thuộc-địa ở phương Đông, họp nhau tại hội Liệt-quốc, giao hẹn với nhau trừ bỏ thuốc phiện; nhà nước không bán và cấm không cho dân hút nữa. Song rút cuộc lại chẳng nước nào bỏ, vì mỗi lợi đó lớn lắm. Liệt-quốc hỏi thấy các nước phụ lời ước rồi, lại kiếm điều nói che mình, cho nên bây giờ phải một hội-dồng qua xem xét tận nơi.

(Tòa kiểm-đuyệt bưng hết một đoạn dài)

Thành-phố như thành-phố Saigon mà không có một cái nhà thương cho dân Annam, thì thiệt là khổ hiên, khổ nỗi đến sự văn-minh khai-hóa!

Cái thứ làm «reo» này.

chắc ở đây chịu lắm.

Sau khi Âu-châu chiến tranh tới giờ, ta mới biết làm «reo», tức là cách để nổi bất bình của mình. Thát, mấy năm gần đây, đã thấy xuống thợ làm reo, học-trò làm reo, các người làm trong các sở công sở tư làm reo. Tuy các cuộc làm reo ở nước ta, không có kết-quả gì hay, song cũng vẫn là người mình biết dùng thứ khi-giới đó làm khi-giới của kẻ yếu sức. Mỗi lần có xảy ra cuộc làm reo nào, là mỗi lần các báo tây ở đây la: « Cộng sản! Cộng sản! » Mà kỳ thật có cộng-sản phân-sản gì đâu.

Kết-quả các cuộc làm reo ở ta, là năm ba người nào xuống khởi lên bị ra tòa án, buộc cho những tội rồi loan cuộc trị an và ngăn-trở việc làm của kẻ khác.

Phải chi những cuộc làm reo của ta, bắt chước cái lối như vậy thì . . . yên-tâm lắm.

Những người làm nhà giấy thép ở bên nước Lithuanie (châu Âu) bị trả ít lương quá; đường sanh hoạt mỗi ngày một tăng, mà lương-bổng cũng y như cũ, thì đầu óc họ nổi loạn và muốn nhà mướn cửa. Đã nhiều lần, họ đề đơn lên chánh-phủ, xin chánh-phủ xét tình mà lên lương cho họ. Song chánh-phủ cứ giả điếc, hình như không nghe gì hết.

Tới chừng biết là điều yêu cầu của mình không an thua gì, họ liền nhất định làm reo.

Mà họ làm reo cách nào?

Họ không bỏ việc, không rải truyền đơn, không xung đột gì với ai hết, họ chỉ đề « hàm râu mọc dài ra, cho công chúng thấy họ mà thương. »

Đồ, nếu ở đây ta cũng làm reo cách đó, thì chỉ có mấy anh thợ hút tót là thiệt mỗi hàng.

.....

Ngoài Bắc bây giờ, có lẽ khi năm sáu chục vạn cái gia-dinh không nĩa ở, không cơm ăn không áo mặc. Chúng ta không cứu anh em đồng bào cho gấp, thì còn đợi đến bao giờ?

Phép phân lão hoàn đồng

Các nhà bác-học bên nước Serbie làm phép phân lão hoàn đồng cho hai ông già trẻ lại

Đời nay là cái đời người ta dùng mưu dùng trá, dăm chém nhau, dành giựt nhau ở dưới cờ hiệu công-lý và văn-minh, đến đời có nhiều người chán đời gian thế, muốn khuất mắt đi cho rồi, hay là như anh Alain Gerbault, muốn qua lặn bên cù-lao Polynésie mà ở, vậy mà có nhiều ông già còn muốn trẻ lại làm chi không biết? Song, hoặc giả có những người

Đã không biết sống là vui,

Thì chỉ có biết chết là thương.

Chớ coi những người ở trong khoảng trời đất thái-bình Âu-ca, tự-do hạnh-phước, thì họ ham sống lâu, ham trẻ lại là phải.

Có lẽ vì thế mà lâu nay người Âu-châu chăm lo nghiên-cứu về phép làm già hóa trẻ lắm. Phép ấy, cốt tử là lấy cái hạch (glande) của người nầy mà trồng vào cho người kia, làm như cách chiết cây (greffe) vậy.

Mới rồi, có hai nhà mổ xẻ (chirurgien) bên nước Serbie đã thiết-hành cách ấy có kết-quả hay lắm. Họ lấy hạch của một tên lính bị xử tử mà trồng vào cho hai ông già đương bệnh nằm ở trong nhà thương. Tên lính ấy là Hassan Miphtar, bị tòa án xử tử, và bằng lòng cho sau khi va chết rồi thì thấy thuốc được mổ lấy hạch ra. Vậy khi dứt hiệp súng, mà anh lính Hassan Miphtar ngã ra, là hai nhà mổ xẻ kia, xách dao kéo lại, mổ xác ra lấy hạch mà trồng vào cho hai ông già.

Jacques Lê-văn-Đức và Nguyễn-minh-Chiêu

Représentation — Commission — Courtage

ADRESSE TÉLÉGRAPHIQUE : CHIẾU 72 Pellerin SAIGON
72, rue Pellerin Saigon — Téléphone 988

1- BẢO KÊ XE HƠI — Xin hỏi chúng tôi thì biết giá mướn, và khi rồi thì chúng tôi bồi thường mau hay là chậm và dễ hay khó.

2- BẢO KÊ NHÀ VÀ PHỐ.

3- BẢO KÊ NHƠN MẠNG, và bảo kê sự phòng trước, cho con khi thành thân ra đời sẽ có sẵn vốn mà làm ăn hay là khi mình chết nó có tiền ăn học cho đến cùng.

Có Chính-phủ Toàn-quyền Đông-dương kiểm soát

4- MUA BÁN ruộng đất, phố xá, nhà cửa.

5- BÁN SỈ và bán lẻ rượu tây đủ thứ.

6- BÁN gạch bông MOSAIQUES, đá cẩm thạch giả, (carreaux en ciment, mosaïques, vénitiennes, potaux, dalles, buses, foussees, etc., revêtement en mosaïque de marbre pour murs, escaliers, parquets etc) và bất kỳ đồ chi trong nhà làm bằng đá cẩm thạch giả. Cùng lãnh làm mã bằng đá cẩm thạch giả, hay là đồ chi khác theo kiểu họa đồ.

7- Bán sáo tây kiểu gọn gàn và rất đẹp (stores).

8- Bán đủ các thứ máy đèn khí, xay lúa, giã gạo, máy cày máy trâu nhỏ, v.v.

9- Bán và lãnh làm pháo tây (feux d'artifice).

10- Lãnh cất phố, nhà ở và vẽ họa đồ nhà.

Cuộc thi lấy một người Học-sanh nghèo lành phân Học-bổng của Phụ-nữ Việt-nam, đã mở tại nhà hội Khuyển học, số 80 đường Lagrandière, ngày 15 Septembre mới rồi.

Giữa ngày ấy thì báo đã đi kiểm duyệt xong và lên máy rồi, vì bao giờ cũng vậy cứ số báo tuần này, thì sửa soạn đã xong từ thư bày, thành ra không kịp ngày giờ kỳ thuật về cuộc thi rục rờ ấy. Xin chớ vị độc giả coi trong số tới.

Cuộc thi những con nít ngộ-nghĩnh

Các nước văn-minh muốn khuyến khích người ta về việc sùng-dục và phép vệ-sanh, cho nên hằng năm, hoặc chánh-phủ, hoặc các nhà từ-thiện, đều mở ra cuộc thi những con nít ngộ-nghĩnh. Nhờ có sự khuyến-khích như vậy, mà phép nuôi nấng trẻ con của người ta càng được vững vàng rộng rãi thêm, và cái nạn trẻ con chết yếu, không còn quá tệ như ngày trước. Phép gây lấy giống mạnh khỏe, thông minh là ở chỗ đó.

Về phương-diện ấy, có thể nói rằng nước mình chưa thấy thiết-hành bao giờ cả.

Hồi trước đây đã có cuộc thi con nít tại Saigon, song là con tây mà thôi, chứ con nít ta không ai ngộ-nghĩnh. Bỗng-báo hằng nghĩ tới việc này luôn, vẫn định để xong cuộc thi Học-bổng thư nhất rồi, thì tình cờ được cuộc thi đó. Nay nghe tin ở Saigon đã có một hội-tổng thành-lập để tổ chức cuộc thi con nít ngộ-nghĩnh. Cách thi làm sao nay mai sẽ tuyên-bố.

Một việc có quan-hệ tới gia-đình xã-xã-hội như thế, vẫn ở trong tâm ý của Bồn-báo luôn, nay có các nhà nhiệt tâm khởi-xướng lên trước như vậy, Bồn-báo khôn xiết vui mừng, và sẽ hết sức cổ-động cho cuộc thi này có kết-quả tốt đẹp.

Cái án Cao-Đài

Có gởi bán tại:

Phụ-nữ Tân-văn, 42 rue Catinal.

Imprimerie J. Viêt, 85 rue d'Ormay.

Cổ-kim Thư-xá, rue Albert 1^{er} Dakao, Saigon.

LUẬT PHÁP CÓ ÍCH CHO ĐÀN-BÀ

Của Trạng-sư TRỊNH-ĐÌNH-THẢO

NÓI VỀ SẢN-NGHIỆP CỦA NGƯỜI ĐÀN-BÀ CÓ CHỒNG

Trong một số báo trước, tôi đã nói về của riêng của người đàn-bà và có nói rằng hiện bây giờ tòa án bên ta, cũng theo phong-hóa của xã-tội, mà công-niên rằng đàn-bà Việt-nam ta cũng có của riêng. Của cải ấy, người đàn-bà làm chủ, và sau khi chồng chết hay là lờ chồng, thì có phép lấy lại mà ăn huê-lợi.

Kỳ này tôi bàn tới của cải « chung » của hai vợ chồng, nghĩa là của cải của hai vợ chồng gây dựng ra trong khi ăn ở với nhau, hay là dành giùm dựng.

Của cải ấy ai làm chủ? Ai được phép cầm bán?

Vấn-đề ấy, thì luật các nước Âu, Mỹ đã quy-định rất rõ ràng. Như trong cuốn Dân-luật của nước Pháp, từ điều 1399 cho tới 1496, có nói tới, một cách minh bạch lắm.

Theo như Dân-luật Pháp, thì bao nhiêu của cải của hai vợ chồng gây ra dựng từ ngày đã thành-hôn với nhau trở đi, tức là của chung. Đây là nói mấy người trước khi cưới nhau, không có làm tờ « giao-kèo về gia-sản vợ chồng » (Contrat de mariage). Nguyên vì trong luật nước Pháp, về sự hôn-thú có chia ra làm bốn cái chế-độ khác nhau, trước khi vợ chồng lấy nhau, luật-pháp cho phép lựa lấy chế-độ nào cho hợp với mình thì lựa:

1- Chế-độ công-cộng (régime de la communauté)

2- Chế-độ không công-cộng (régime sans communauté)

3- Chế-độ phân-sản (régime de la séparation des biens).

4- Chế-độ ỹ-sản (régime dotal).

Tôi tưởng cũng nên nói qua về mấy cái chế-độ này, cho biết nó khác nhau là thế nào?

Chế-độ công-cộng mà khác với các chế-độ kia, là vì trong chế-độ ấy có một thứ của gọi là của chung (masse commune), nghĩa là của cải chung của hai vợ chồng, mỗi người làm chủ một nửa, nhưng trong khi hai vợ chồng còn ăn ở với nhau thì không được chia rẽ của cải ấy ra, và phải để người chồng làm chủ.

Chế-độ không công-cộng: Cứ theo như chế-độ này, thì không có của nào gọi là của chung hết; gia-sản của chồng thì chồng ăn huê-lợi, của vợ thì vợ ăn huê-lợi; mỗi người đều có của riêng nhau. Song, người chồng có phép dùng huê-lợi do của riêng của vợ mà ra, và vợ có muốn cầm bán hay là cho thuê cho mượn của cải của mình thì cũng phải có chồng cho phép mới được. Luật định như vậy, là cốt ý để cho trong gia-đình có người làm chủ, cai-quản mọi việc.

Còn chế-độ phân-sản thì cũng giống như chế-độ trên này, nghĩa là gia-sản của hai vợ chồng đều riêng ra hết, song có một điều khác là vợ có quyền nhiều hơn trong việc cai-quản tư-sản của mình. Và lại cứ theo như chế-độ này, thì huê-lợi do của riêng của vợ sanh ra, thì vợ được dùng tự-do.

Đến như chế-độ ỹ-sản cũng hơi giống với chế-

trên, song cũng có một điều khác, là khi đám cưới, người vợ đem giao một số của cải của mình cho người chồng để chồng làm sanh lợi ra, rồi lấy huê-lợi đó mà chi tiêu lo lắng công-việc gia-đình.

Bốn cái chế-độ ấy là bốn chế-độ cốt yếu, khi vợ chồng lấy nhau, muốn lựa chế-độ nào cho hợp với cảnh mình thì lựa. Người nào muốn thêm hay bớt điều chi trong, mấy chế-độ ấy cũng được. Trong khi làm tờ « giao-kèo về sản-nghiệp của hai vợ chồng » thì cả hai bên — bên vợ và bên chồng — muốn bỏ buộc gia-sản mình theo điều chi cũng được, trừ ra những điều trái với luân-thường, cũng là quyền lợi của chồng là không được mà thôi.

Vợ chồng nào trước khi cưới, mà không làm tờ giao-kèo cho rõ ràng, thì tự nhiên là gia-sản của mình phải theo chế-độ công-cộng, nghĩa là sản-nghiệp của hai vợ chồng làm ra trong khi ăn ở với nhau thì là của chung.

Của cải chung ấy, thì người chồng được phép cai-quản cho sanh huê-lợi và có phép mua bán cầm cố một cách rất rộng. Về phần vợ, trong khi vợ chồng ăn ở với nhau, thì không có quyền chi về của cải ấy. Trừ ra có mấy điều này mà luật định cho thì không nói. Như khi vợ đứng với chồng trong tờ cho dứt một sản-nghiệp chung nào đó, hay hoặc là khi chồng đi xa, thì vợ có phép cầm bán của cải chung để lập nghiệp cho con v. v. Ấy, trừ mấy chuyện đó ra, thì trong khi vợ chồng còn ăn ở với nhau, người vợ không có quyền chi trong của chung hết. Bởi vậy, khi chia của chung đó, luật định cho người vợ được phép không nhận cái chế-độ công-cộng nữa, dựng cho mình khỏi phải trả nợ cho chồng. Hay là vợ có thể xin tòa làm giấy kê-khai tài-sản (inventaire) những của cải chung, để cho mình khỏi phải trả nợ quá số tiền mình lãnh trong vụ chia của chung đó. Hay là vợ có thể xin tòa cho mình được phép cai-quản lấy của cải riêng của mình (ấy là theo chế-độ phân-sản) khi mà người chồng không đủ sức mà cai-quản giùm.

Luật nước Pháp định như vậy cũng là công-bằng cho đàn-bà lắm, vậy mà bây giờ đồng « Nữ-quyền » còn kêu rạo, muốn cho người đàn-bà trong gia-đình cũng được ngang quyền với đàn-ông kia.

Về vấn-đề sản-nghiệp này, thì luật nước mình còn bỏ buộc thật ngặt quá. Thiết vậy, hiện nay người đàn-bà ta chưa có quyền gì về của cải mà hai vợ chồng gây dựng ra trong khi ăn ở với nhau. Điều-ấy thật là ức-tình cho người đàn-bà lắm. Tôi từng thấy trong nhiều gia-đình ta, người vợ lo lắng, buồn bán, làm ăn, cực khổ, còn anh chồng thì chỉ lêu lổng chơi bời. Vậy mà bao nhiêu sản-nghiệp của người vợ làm ra trong khi hai vợ chồng ăn ở với nhau, thì anh chồng làm chủ, chứ chị vợ không có quyền chi cả. Người vợ chết trước mà không con, thì

chồng giữ gia-sản đó; còn người chồng chết trước, thì vợ chỉ được giữ của cải ấy mà ăn huê-lợi thôi, đến khi mình chết, thì của cải ấy về họ hàng bên chồng được hưởng. Còn nếu như để bỏ nhau, thì của cải về chồng hết, vợ ra tay không!

Luật như vậy, xưa kia có lẽ không trái gì với lẽ công-bình, vì người đàn-bà đời trước chỉ có việc trông nom cửa nhà, không bước đi đến đâu, không hề ra cạnh-tranh buôn bán gì. Một tay người chồng gây dựng sự-nghiệp, vậy khi chồng chết, mà vợ chỉ được giữ của ấy để ăn huê-lợi thôi thì cũng là phải.

Nhưng mà đời nay, phong-trào đổi mới, nếu cứ theo như luật xưa, thì ức cho đàn bà. Bây giờ đàn bà ta cũng học giỏi như đàn ông, cũng đủ tư-cách như đàn ông, len lỏi vào các việc buôn bán công-nghệ. Gia đình ngày nay không như gia đình hồi xưa, mà người đàn bà chỉ như là cái « máy dệt »; gia đình ngày nay có thể coi như là một cái « hội », ở trong « hội » ấy, người đàn ông và người đàn bà cùng đem sự khôn ngoan và sự chịu khó của mình mà hiệp lại để cho gia-đạo được phong-phú.

Như vậy, mà luật ta không công-nhận cho người đàn

bà có quyền phần nửa trong gia-sản hai vợ chồng cùng nhau làm ra, thì thật là thiệt thòi cho đàn bà và cũng là trái với sự công bằng lắm.

Các tòa án ở đây, cũng thấu rõ sự ấy là bất công, song vì luật ta đã định rành rành, nên phải y theo. Tuy vậy, khi nào gặp việc mà không có sự chỉ bắt buộc phải theo, thì tòa cũng lấy lý công-bằng mà xử. Ví dụ hai người đàn ông và đàn bà lấy nhau không có cưới xin gì hết, mà gây ra được sản-nghiệp gia-tài, khi muốn thôi nhau, hoặc là người đàn ông chết thì tòa cũng xử rằng bao nhiêu của cải hai người đã làm ra phải chia đôi, người đàn bà được quyền hưởng một phần.

Vậy thành ra luật ta hiện nay, cho người đàn bà ăn ở với người đàn ông không có hôn-thờ hôn-thủ, lại có nhiều quyền hơn là người đàn bà lấy chồng có cưới xin hẳn hoi. Sự đó có hại cho luân-lý xã-hội lắm, vì như vậy chánh là khuyến-khích cho người ta lấy vợ bé, và tự-do ăn ở với nhau, có hại cho nghĩa hôn-nhơn chánh-thức (mariage légal) vậy.

TRỊNH-ĐÌNH-THẢO

Luật-khoa Tân-sĩ. Trạng-sư tại Saigon

MUỐN CHO TIẾNG ANNAM GIÀU

Nhiều khi tôi được tiếp chuyện những người học rộng, hân về việc dịch các sách nước ngoài ra tiếng mình, mà không cần đến nhiều chữ Tàu, thì ai cũng nói rằng khó, vì tiếng nước mình nghèo. Mà tiếng nước mình nghèo thiệt, mượn của Tàu bao nhiêu tiếng mà chưa đủ dùng. Nhưng xét ra tiếng nước mình đến nỗi nghèo, là lỗi tại người mình cả. Thật vậy, một là tại người mình có cái tánh lười, hay khinh rẻ tiếng nước mình, mà cho tiếng của người là hay hơn. Thiệt là: *Có bút trong nhà, mà phải đi lấy Thích-ca ngoài đường*. Hai là mình lười biếng, không chịu đặt tiếng ra mà dùng.

Tánh chượng lười của người mình

Ông Doóc-giơ-Le (R. Dorgelès), trong quyển « Trên đường cái quan » (Sur la Route mandarine), có nói đến cái thói hay bắt chước của người mình. Đại-khái ông nói rằng: « Ngày xưa người Tàu sang cai trị Annam, người Annam nhút nhút đều theo Tàu cả. Nay người Pháp sang Bảo-hộ mới được gần một trăm năm mà cửa nhà đã theo Tây, quần áo đã theo Tây, chơi hội đã theo Tây. Có người nói tiếng Tây thì rất dễ dàng, mà nói đến tiếng Annam thì khó khăn, hình như phải dịch tiếng mình ra tiếng nước ngoài. Khoa học có nói rằng: « Giống thân lân hề bám vào cây nào thì lâu dần da nó giống da cây ấy. » Ở bên Annam này thời không thế, ở bên này thân lân lân không đổi màu da mà chính là cây lại đổi màu da, để lấy màu da người ta nói cũng phải. Cứ xem vài việc nhỏ mọn như cách viết thơ của mình: Trong trăm bức thơ thì đến 99 bức, trên đầu viết: Saigon le... hay Hanoi le... rồi đến Monsieur... hay Madame... Sau đến tiếng Annam. Cuối thơ có người thêm: Bien à vous. Tôi không hiểu lối

viết đầu tây, đuôi tây, giữa Annam ấy hơn, hay là lối viết bằng Annam cả hơn? Thí dụ như:

Saigon ngày mùng bốn tháng bảy năm Kỷ-Tỵ, hay Saigon ngày mùng chín tháng tám năm 1929, rồi: Kính gửi Ông..., Thưa ông v. v.,

Tôi không hiểu lối chào nhau « Thưa ông, Thưa bà... » hơn, hay là lối: « Bonjour au revoir » hơn. Không dám nói sai, có người lại nói: « Thôi Au revoir anh nhè »!

Tôi không hiểu lối gọi nhau bằng: « Tôi, bác, anh em » hơn, hay là lối « moi, toi, vous » hơn. Xin các ngài đọc báo cho phép tôi kể lại câu chuyện hai người gặp nhau sau này. Một người hỏi:

— « Toa » quên « moi » rồi à ?

Người kia trả lời:

— Moa trông toa quen lắm, hình như trước moa có học toa thì phải.

Ấy đó, người Pháp mới sang ít lâu mà đã vậy. Ất . . . năm trăm năm nữa, thời có lẽ các văn-tế sẽ đặt lại. Không làm: « Duy, Đại-nam. . . » nữa, mà sẽ viết là: « Nous, sousignés. . . »

Đây là nói cách dùng chữ tây. Thôi ấy, còn cho là « lỗ-lăng », nhưng thiệt ra cũng chưa đến nỗi hại cho tiếng Annam mình lắm bằng thói dùng chữ Tàu. Thói này không mấy người chê cả, mà lại khen nữa. Viết bài văn, trong có nhiều chữ Tàu, thì cho là văn hay, là học rộng, không có chữ Tàu thì chê. Nhà viết báo có tiếng kia, khi còn ít chữ Tàu, vẫn còn lắm người hiểu; đến khi xem được nhiều sách nho rồi, thời vẫn viết không mấy người hiểu thấu, vì « Tiên-sanh » dùng nhiều chữ quá. Mà ngán thay! giả đem những chữ ấy dịch ra tiếng nước nhà cũng không mất cái hay đi mấy. . .

TIN MỚI TRONG LÀNG VĂN

Những sách mới xuất-bản mà báo-quán Phụ-nữ Tân-văn nhận được gần đây như sau này:

NHI-ĐỒNG LAC-VIÊN của ông Nguyễn-văn-Ngọc, mỗi cuốn 0\$30, bán tại Vĩnh-hưng-long Thư-quán, Hanoi. Sách đặt lối văn vần như bài hát, rất có ích cho con nít.

LANGUE FRANÇAISE EXPLIQUÉE EN ANNAMITE của ba ông Nguyễn-hoài-Đình, Nguyễn-Điền, Nguyễn-hà-Phổ cùng dịch các bài văn-chương hay nước nháp, có cả nghĩa và chú giải rành rẽ. Mỗi cuốn 0\$80, bán tại nhà Long-Quang, 85 rue du Coton Hanoi.

CÁI AN CAO-ĐÀI của ông Đào-trình-Nhất, nghiên-cứu rất tinh tường về đạo Cao-Đài. Mỗi cuốn 1\$00, có gửi bán tại báo-quán P. N. T. V.

PHONG-TRẦN THẨM-SỨC của ông Trần-trung-Viên, bán tại hiệu Nam-ký, Hanoi, mỗi cuốn 0\$35.

KHẢO VỀ TIỂU-THUYẾT của ông Phạm-Quỳnh chủ báo Nam-Phong. Sách khảo-cứu về tiểu-thuyết, dày 100 trang giấy tốt giá 0\$40

NỮ-LƯU-VĂN-HỌC-SỬ (0\$35) và NAM-QUỐC-NỮ-LƯU (0\$40) là hai cuốn của ông Lê-Dư mới xuất bản, chép tiểu-sử và văn-học của nữ-lưu Việt-nam.

VĂN-VĂN BÁCH-TUYỀN của ông Dương-tư-Quán.

MỐI TƠ TÌNH của ông Đinh-huy-Hạo.

TẬP BÀI THI SƠ-HỌC YẾU-LỰC, của hai ông Dương-quảng-Hàm và Dương-tư-Quán.

Sách học của Tân-Dân Thơ-Quán

98, Phố Hàng Bông Hanoi (Bắc-kỳ)
có bán tại Tin-Đức Thư-Xà Saigon

(Tiếp theo kỳ báo trước)

Sách dạy nói tiếng tây (Petit manuel pratique de Conversation francais-annamite) học-trò các trường Pháp-Việt từ lớp ba đến lớp nhất dùng được cả. Các ông Giáo-bà Giáo-thường phân-nân học-trò mình nói chuyện tiếng tây rất kém. Kém vì thiếu sách. « Sách dạy nói tiếng tây » của Tân-Dân Thư-Quán thật bổ được một điều khuyết. Bà Đốc trường nữ-học Sainte Marie đã mua mỗi lúc 300 cuốn để phát cho học-trò. 0\$25

Sơ học hợp tuyền, tức là một tập bài thi Sơ-học yếu-lược, có đủ các đầu bài Âm-tả, Luận quốc-văn, Tinh-đố, Âm-tả chữ Pháp, Dịch-văn cũng là các bài làm sẵn để làm mẫu cho học trò. Sách của DUONG-PHONG-DIẾC soạn. 0.33

Sơ-học yếu lược toàn thư, của ông Giáo NGUYỄN-ĐỨC-PHONG soạn. — Có đủ cả Địa-dư, cách tri, Vệ-sinh, Sử-ký, Luân-lý, Mục-súc, Tinh-nhâm, rất tiện cho các nam-nữ thi-sinh Sơ-học yếu-lược luyện-tập.

Mới in lại lần thứ tư, có thêm bớt sửa chữa rất kỹ. 0.40

Hội-đồng học-vụ đã duyệt-y 0.35

Tập bài thi sơ-học yếu-lược. 0.40

40 bài quốc sử. — Bài học, toát-yếu, bài đọc. 0.40

300 bài tinh-đố, soạn cho học-trò lớp Sơ-dã dùng để luyện-tập đi thi Sơ-học yếu-lược. Sách của VŨ-ĐÌNH-LONG soạn, 300 bài tinh-đố sắp ra từng bài: có bài giảng sẵn. Các thi-sinh làm qua 300 bài tinh-đố ấy, thì khi đi thi thế nào cũng gặp bài cũ. 0.30

Hội-đồng học-vụ đã duyệt-y. (kỳ sau sẽ tiếp theo)

Người viết văn phải có can-đảm mà dịch những chữ nước ngoài ra. Mỗi đầu có hơi ngang tai, sau dần rồi cũng nghe được. Cụ Nguyễn-Du không can-đảm sao dịch nổi chữ « tang-thương » ra chữ « bề-dầu », chữ « thiết-diện » ra « mặt-sắt » v. v. Mà nghĩ cũng lạ thay cho người mình không suy xét kỹ: Người Tàu nói chữ « vân-cầu », chữ « tang-thương », có khác gì mình nói chữ « mây-chô », chữ « bề-dầu » không. Ấy thế mà giá mình nói: « Bức tranh mây-chô vẽ người bề-dầu » tất phần nhiều người cho là mạch-quê!

Người mình lại còn cái róm rũa là theo người Tàu, mà đặt lại cả tên của người phương Âu, phương Mỹ nữa. « Montesquieu » cũng theo gọi là « Mạnh - đức tư-cư », « Washington » gọi là « Hoa-thạnh-Đổn ». Khốn nạn! tiếng người ta nặng, người ta nói Mạnh - đức-tư - Cư hay Hoa-thạnh-Đổn, thời nó cũng na ná như Montesquieu, hay Washington. Tiếng mình nhẹ, nói nó khác hẳn đi. Ông Rousseau cũng theo gọi là Lư-thoa, ông Voltaire gọi là Phúc-Lộc, thiệt là khác nhau một vực một trời. Một hôm tôi thấy trong quyển sách quốc ngữ một bài nói là dịch của ông Phúc-Lộc. Tôi nghĩ: « La thiết! Ông Phúc-Lộc nào thế này mà ý tưởng giống ý tưởng ông Voltaire như hệt; không biết ông nào « cốp » của ông đây! » Sau hỏi ra mới biết rằng Voltaire với Phúc-Lộc là một. Lại một hôm có người bạn tôi bảo tôi rằng: « Ai ngờ Lã-Bổ mà làm được lắm bài thơ ý tưởng thâm trầm lắm, bác ạ! Tôi vừa được xem mấy bài. » Rồi bạn tôi đọc cho tôi nghe bài:

Hai người đi trầy hội chùa,

Đường qua bãi cát, gặp sò nổi lên.

Tôi phì cười nói: Đó là thơ của ông La-Phong-Tên người Pháp, chứ có phải thơ Lã-Bổ đâu!

— Thế sao tôi thấy nói là của Lã-Phụng-Tiên hay Lã Ôn-hầu, chẳng phải là Lã-Bổ à . . .

Ấy đó có phải chỉ vì mình theo người Tàu quá mà thành ra làm người phải làm to. Tôi thiết nghĩ mình nói ngay La-phong-Tên, hay Von-te, hay Rút-sô, lại có lợi hơn, vì chỉ nói tên không mà ai cũng biết ấy là người Pháp. Và lại tên của các ông đương hay, phạm tẻ gì mà mình lại đổi đi, tội nghiệp!!

Trên kia tôi có nói tiếng nước mình nghèo là lỗi tại mình cả. Thiệt vậy, những người có học chữ nho, phần nhiều hay khinh bỉ tiếng mẹ đẻ, cho là nôm-na không dùng, mà làm phen đem dịch tiếng ấy ra tiếng Tàu. Nói được một câu chữ nho thì lấy làm vẻ vang lắm. Bác ăn mày ghét tiếng « nhà nghèo, mình già », mà kêu rằng: « gia-bần thân-lão »; người làm ruộng kiêng kiếng « tấc-dất, tấc-vàng » mà nói « thổn-thổ, thổn-kim »; người đi buôn không nói « một vốn bốn lời » mà nói « nhứt bản vạn lợi ». Người có học học chữ nho, — hạng này hay dùng chữ nhứt — mở miệng ra là nói chữ; nào « Linh tại ngã, bất linh tại ngã », nào « hữu chí cánh thành », nào « sanh tài hữu dụng », nào « Hoàng thiên bất phụ » Lắm phen được hầu chuyện các « tiên-sanh », mình hỏi một câu, các « tiên-sanh » không trả lời, lại đọc ngay một thời một hồi những chữ là chữ.

(Còn nữa)

Rượu mạnh DE JEAN có bán khắp nơi

Hãy dùng bột BLELINE JACQUEMAIRE
mà nuôi trẻ con.

CHỮ TRINH

Cái Tiết với cái Nết

Xưa nay trong đạo đàn bà, chữ trinh là trọng. Mà chữ trinh (貞) ta phải biết. nó cũng như những chữ đạo, đức, nhân, nghĩa; ta có nói, là nhờ sau khi hấp-thọ văn-hóa Tàu. Cũng vì lẽ ấy mà bài này được viết ra.

Chữ trinh, như là một cái tín - điều của một tôn - giáo riêng cho đàn bà. Làm sao không buộc đàn ông phải trinh mà chỉ nội đàn bà thôi? Xưa nay chừng như chưa hề có câu hỏi kỳ-khởi ấy; vì người ta đã cho dứt đi rằng cứ hề đàn bà là phải trinh, không cần hỏi gì lời thôi nữa. Mà có hỏi, người ta sẽ dẫn những thánh kinh hiền-truyện ra mà trả lời; rút lại, trinh là cái thiên-kinh địa-nghĩa mà đàn bà phải theo, ở trong dường như có cái nghĩa huyền vi của tôn-giáo.

Tôi thì tôi cắt nghĩa đến tận gốc. Trong chữ trinh, chẳng có thiên-kinh địa-nghĩa nào, và cũng chẳng có gì là huyền-bí hết. Đàn ông không giữ trinh mà đàn bà phải giữ trinh, chẳng qua là vì có sự khác nhau về sanh-lý mà thôi, nghĩa là đàn ông không có mà đàn bà có chứa-nghén sanh đẻ vậy.

Nội sự đó không, mà không có cái chế-độ xã-hội như ngày nay thì cũng không đủ buộc đàn bà phải giữ trinh. Đàn bà hồi thượng-cổ không giữ trinh. Coi như nhiều ông thánh sanh ra không có cha, rồi đời sau bịa ra mà nói: Bà Giản-dịch nuốt trứng chim mà đẻ ông Khiết, bà Khương-nguyên đạp dấu chẹn lớn mà đẻ ông Tắc, vân vân, cho rằng « Thánh-nhân không có cha, cảm trời mà sanh ra » (1), chứ kỳ thiệt chẳng phải là không có cha đâu, hồi đó vì thời-dại mẫu-hệ, đàn bà muốn lấy ai thì lấy, các bà lấy bảy ba rồi đẻ con thành ra không biết cha đâu mà nhìn. Nhưng từ loài người thuộc về thời-dại phụ-hệ, cái chế-độ gia-dình đã vững, thì cái địa vị người đàn bà cũng khác xưa, nếu còn giữ thời lang-chạ như bà Giản-dịch, bà Khương-nguyên, thì làm bao nhiêu sự khổ cho gia-dình, cho huyết-thống. Vì vậy mà đàn bà phải giữ trinh, chẳng qua cũng là sự cực-chẳng-dã.

Ở dưới chế-độ phụ-hệ, con gái thuận về cha, có chồng rồi thuộc về chồng. Con gái mất trinh mà có điều chỉ ra sẽ bị cha bỏ; kẻ có chồng mất trinh mà có điều chỉ ra, sẽ bị chồng không nhìn. Bị bỏ, không nhìn, thì cái thân người đàn bà con-gái ra bơ vơ, khổ-nạn, nên phải giữ trinh. Ban đầu chỉ là do sự lợi-hại của một người, mà sau thành ra cái phong-thương của cả xã-hội, ai phạm điều bất trinh thì cũng bị xã-hội loại ra nữa.

Cứ theo sự bất buộc ấy, thì đàn bà con gái nên chuộng cái nết trinh. — Tôi nói cái nết, xin độc-giả chú ý, vì khác với cái tiết, sẽ nói về sau.

Chữ trinh nghĩa là chánh, cái nết nghĩa là cái nết đoan chánh và chánh-chuyên của phụ-nữ. Đoan-chánh có ý giữ mình nghiêm nghị, không cho ai được phạm đến; chánh

chuyên có ý buộc mình chuyên nhất, theo với một người chồng mà thôi.

Làm thân con gái phải đoan-chánh. Đến lúc có chồng rồi, chánh-chuyên mà lại phải đoan-chánh nữa. Trinh, không phải là cái nết thuộc về khách-quan, mà lại cái nết thuộc về chủ-quan. Mình vì cái ý-chí cái phẩm-giá của mình mà giữ trinh, chứ không phải vì ai — cũng không phải vì chồng nữa — mà giữ trinh. Nói cho cùng-tột cái nghĩa chữ trinh, thì một người đàn bà cũng có khi được phép cự tuyệt sự tiết-áp bất-chánh của chính chồng mình nữa.

Như vậy, trinh là một cái nết. Nhưng về sau, người ta uốn-nắn nó thành ra một cái tiết. Cho nên khen người đàn bà chánh chuyên là trinh-tiết, là tiết-phụ.

Tiết khác nghĩa với nết. Tiết là một cái dấu tỏ ra mình đã làm hết bổn-phận của mình đối với người mà mình thuộc về. Một người đàn bà chết chồng, không lấy chồng khác, mà gọi là tiết-phụ, cũng chẳng khác nào một người bảy-tối chết vì vua mà gọi là tử-tiết hay là tận-thần tiết. Tiết-phụ là một người vợ đã làm hết bổn-phận đối với chồng cũng như « tử-tiết chỉ thần » là một người tôi đã làm hết bổn-phận đối với vua.

Cũng thì trinh, mà chuộng cái tiết thì hóa ra ti-bí không cao-thượng bằng chuộng cái nết, do cái lẽ một đẳng thì vì mình mà một đẳng thì vì người.

Trinh mà chuộng về nết thì một người đàn bà chết chồng có thể lấy chồng khác, không gọi là thất trinh được, miễn

Mấy Bà Annam sang trọng!

Hay dùng thử thuốc giặt

hiệu NITIDOL GONIN để giặt

những đồ hàng và các thứ đồ tốt mình muốn. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới chế, giặt quần áo khỏi phải dùng xà bông, khỏi phải nấu, khỏi phải rửa, không mất nhoe.

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vào rồi đi chơi hay làm công chuyện khác; một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch mà không dũa không mục.

CÓ BÁN TẠI:

Đại-Pháp Đại-dược-phòng

Đường D'ormay số 81 — 90 Saigon.

Maurice Barberousse, Nhứt-dăng bao chế sự.

Cựu-y-sanh tại Đường đường Paris.

là trong khi có chồng khác đó cũng vẫn đoan-chánh và chánh-chuyên. Nhưng chuộng về tiết thì chết chồng mà lấy chồng khác là thất-tiết. Cái luật nghiêm-khắc ấy do lòng tham-lam và thói ích-kỷ của bọn đàn ông bày ra, rất là không công-bình.

Trải xem sử-sách, thấy người đời xưa chỉ chuộng cái nết trinh mà không ép người đàn bà phải giữ cái tiết trinh. Bên Tàu, từ trước cho đến cuối thế-kỷ thứ mười, đối với việc đàn bà cải-giá, xã-hội coi là thường, không hề phi-nghị. Những sự cấm-chế vô-lý là từ các ông Tống-nho về sau.

Sách « Cận-tư lục » có chép một đoạn văn-đáp về việc ấy rằng:

« Có kẻ hỏi: Theo lẽ, chừng như không nên lấy đàn bà góa làm vợ, phải chăng? — Thầy Y-xuyên (tức Trình-Hy, sanh năm 1033) đáp rằng: Phải; phạm lấy vợ, là dễ sánh đôi với mình, nếu lấy người thất tiết dễ sánh đôi thì mình cũng thất-tiết. — Lại hỏi: Đàn bà ở góa mà nghèo-nàn không nhờ-cậy ai được, thì có nên lấy chồng nữa chăng? — Đáp rằng: Chỉ vì người đời sau sợ chết đói, mới nói như vậy; song lẽ, chết đói là sự rất nhỏ, còn thất-tết là sự rất lớn. »

Từ đó rồi cái luật buộc đàn bà thủ-tiết càng ngày càng thanh-bành, càng nghiêm-nhặt. Chẳng những chồng chết không được lấy chồng, mà lại phải chết theo; rất đời chưa thành-hôn mà chồng chết cũng phải ở góa hay là chết theo nữa. Trải qua các đời Nguyên, Minh, Thanh, trong khoảng tám chín trăm năm, cái mạng người đàn bà Tàu coi chẳng bằng nửa đồng xu nhỏ!

Hồi cuối đời Nguyên, Phan-nguyên-Thiệu sắp đem binh ra đánh với Minh Thái-tổ, kêu bảy nàng hầu của mình mà nói rằng: « Ta nếu có điều chi, chúng bay phải liệu mà tự-xử lấy mình, đừng để người ta cười cho. » Một nàng

Hỡi các Bà!

Xin lưu ý đến Sáng lải

Vì bệnh sáng-lải rất là nguy hiểm, muốn cứu tiểu-nhi mắc phải bệnh này, thì nên cho uống thuốc hoàn « Diệt trùng Rudy »

Các bà nên dùng Thuốc Bỏ huyết Rudy

Trị các bệnh sau này rất thần hiệu: Đường kinh trối, sứt, tác-kinh, băng-huyết, v. v.

Còn muốn cho tin thật, thêm tráng kiện thì các Bà nên dùng thuốc bỏ:

« Hypertonic Mixture Rudy »

đã ngon ngọt dễ uống lại còn được thêm: Sức mạnh — Tinh-thần — Nghị-lực.

Có trữ bán ở nhà:

Pharmacie NORMALE Rue Catinat
SAIGON

qui xuống thừa rằng: « Thiếp xin chết trước mặt phu-quân, kéo còn nghi-ngại! » — rồi vào buồng tự-ái. Sáu nàng kia cũng chết nốt. Thế rồi Nguyên-Thiệu ra làm sao? Va chẳng những là không tử tiết mà lại đầu về nhà Minh!

Cuối đời Minh, Mã-sĩ-Anh phò vua Phước-vương ở Nam-kinh, Nam-kinh bị phá, cạo đầu gióc tóc mà đi trốn. Sĩ-Anh sai xây hầm đá trong núi, toan vào nấp ở đó. Trước khi vào núi kêu vợ là họ Cao mà biểu phải tự-tử đi. Cao-thị đóng cửa ở trên lầu, ôm đứa con nhỏ mà khóc. Sĩ-Anh khiến đẩy-lở hồi-giục đôi ba lần. Cao-thị cứ khóc hoài. Sĩ-Anh giận lắm, dùng phất dấy đi vô núi. Cao-thị tha-thuờ chạy theo, khóc lóc dọc đường, bị quân nhà Thanh bắt được, hỏi ra chỗ Sĩ-Anh ở, bèn theo vào bắt giết Sĩ-Anh.

Coi hai việc trên này thì biết cái luật buộc đàn bà thủ-tiết là do lòng ích-kỷ của đàn ông, và bởi đó làm cho cái mạng người đàn bà khinh rẻ không ra chi. Vả, như Phan-nguyên-Thiệu và Mã-sĩ-Anh kia, mình không chết vì nước, sao lại bắt hầu vợ phải chết vì chồng? Mình còn muốn thoát thân đi trốn, sao không cho vợ trốn theo mà lại bắt phải chết? Lăm-dạ của bọn đàn ông như vậy, thật là chó má không còn chỗ nói; nhưng có phải tự họ làm được sự nhân-lâm vô-đạo ấy đâu, nó là do cái thuyết thủ-tiết của Tống-nho mà ra vậy.

Ấy, chuộng trinh chuộng về tiết, thì chẳng những giam đàn bà vào trong cái cảnh dìm-dừng đắng-cay và thấp hèn, mà lại còn sanh ra cái tệ khinh-re mạng người là như thế nữa. Song, lũ đàn ông ấy họ coi đàn bà như đồ bỏ, chết mấy cũng thấy kệ!

Nước ta lâu nay các nhà vua đều lấy nho-giáo trị nước, Phải biết rằng non mười thế-kỷ nay, Tống-nho chiếm cái thế lực trong nho-giáo hơn là Khổng Mạnh. Bởi vậy, cái luật buộc đàn bà thủ-tiết cũng gần muốn thi-hành ở nước ta.

Tra xem lịch-sử nước ta, về truyện tiết-phụ, không có đâu nhiều bằng nước Tàu; và xưa nay cũng không thấy có xảy ra những sự quái-gở như chuyện Phan-nguyên-Thiệu, Mã-sĩ-Anh trên kia đã kể. Lại trong xã-hội ta cũng coi sự cải giá là thường, ai ở được cũng tốt, ai không ở được thì lấy chồng, sự ấy chẳng thành ra vấn-đề. Tuy vậy, ở dưới cái trị-quyền theo học-thuyết Tống-nho, phụ-nữ ta cũng đã bị ngược-đãi mà chịu thiệt nhiều bề, không phải ít.

Pháp-luật nước nào cũng dựa theo luân-lý. Vì theo luân-lý Tống-nho nên pháp luật nước ta đầu không cấm hẳn đàn bà cải-giá, nhưng cũng cướp mất quyền-lợi của người đàn bà cải-giá. Một người đàn bà chết chồng mà đi lấy chồng, thì luật bắt phải ra tay không, giao gia-tài cho bên chồng, đầu của ấy là của vợ-chồng đồng-công mà tạo lập ra cũng mặc. Chồng chết, có con trai, mà đi lấy chồng để kiếm phương-thể nuôi con, sau lại về ở với con trong nhà chồng trước, luật cũng không nhìn người đàn bà ấy là vợ người chồng trước nữa, chết đi, không được thờ chung với chồng vào từ-đường.

Đã hạ người đàn bà cải-giá xuống thì tưng người đàn bà thủ-tiết lên. Nhà-vua bèn ban chiếu-sắc, cấp biển-vàng, sinh-biểu cho những người nào ở góa trọn đời hay là tự chết theo chồng. Những cái ân-diễn ấy thường-tình lấy làm vinh-hạnh lắm, song nghĩ kỹ ra, chẳng qua là cái biểu-hiệu tham-lam ích-kỷ của đàn ông và cũng là cái xiềng dể trói đàn bà lại.

(1) 聖人無父, 感天而生: Ấy là cái thuyết của các nhà giải kinh bên Tàu ngày xưa.

Và, vợ chồng ở với nhau, ái-tình sâu nặng, một mai chồng chết, chẳng nở lấy chồng khác mà ở vậy, cũng là thường-tình vẫn có. Nhưng, ấy chẳng qua là cái nết trịnh của một người làm theo ý-chí mình, chứ có cần ai thưởng làm chi? Còn chồng chết mà còn trẻ quá, hoặc nghèo quá, phải đi lấy chồng, ấy cũng là sự hiệp với thế với tình, can chi ai mà lại phạt? Sự thưởng phạt ấy bày ra, chẳng những là không làm cho phong-tục được tốt thêm chút nào, mà lại làm cho trong xã hội sanh ra nhiều sự chướng tai gai mắt. Có bà góa lâu năm, mặt-đào chề-chán, rồi già lại, nhờ thế lực kim-tiền cũng được thưởng biển-vàng. Còn trong các làng, cũng thường thấy những gái góa bị bên họ chồng vu-hãm để kiện lấy gia-tài luôn luôn.

Ngày nay, trong xã-hội ta, cái hay của nết trịnh chừng như còn lại không được bao lâu, mà cái dở của tiết trịnh vẫn còn dè dặt hết một phần nữ-giới. Đó là cái kết-quả của sự chuộng tiết hơn nết. Đó là cái di-độc của học-thuyết Tống-nho. Đó là sự ban-từ của quân quyền!

Người ta sanh ra ở đời này là người... tự-do. Dù ở dưới chánh-thể nào cũng mặc lòng, trông theo ánh sáng của thời đại, mình cũng có thể giữ được cái nhân-cách... Đàn-bà con gái cũng là người, ai lại kém ai? Tự mình phát nguyện ra thủ-tiết thì được; chứ còn sợ pháp-luật mà thủ-tiết, ấy là sự làm mất cái nhân cách đàn-bà, sự sỉ-nhục cho cả và phụ-nữ.

Ông Nguyễn-Du nói « chữ trịnh có ba bầy đường »; nhưng tôi nói: chữ trịnh có hai đường, là nết và tiết. Nết thì hay mà tiết dở. Chuộng nết thì có ích mà chuộng tiết thì có hại. Huống chi đương thời-buổi này, cái thói dâm-ô tràn-ngập cả thiếp-bà, đàn-bà nước Nam ta nếu muốn giữ lấy nhân-cách mình trên nền tự-do độc-lập thì hãy phản-đối cái tiết trịnh, mà thứ nhất là cần phải trau-giồi lấy cái nết trịnh.

PHAN-KHÔI

CÁI GƯƠNG CAN-DÂM CỦA

Alain Gerbault

Ngồi một mình một chiếc thuyền con, linh đình khắp ba biển lớn trong 6 năm trời

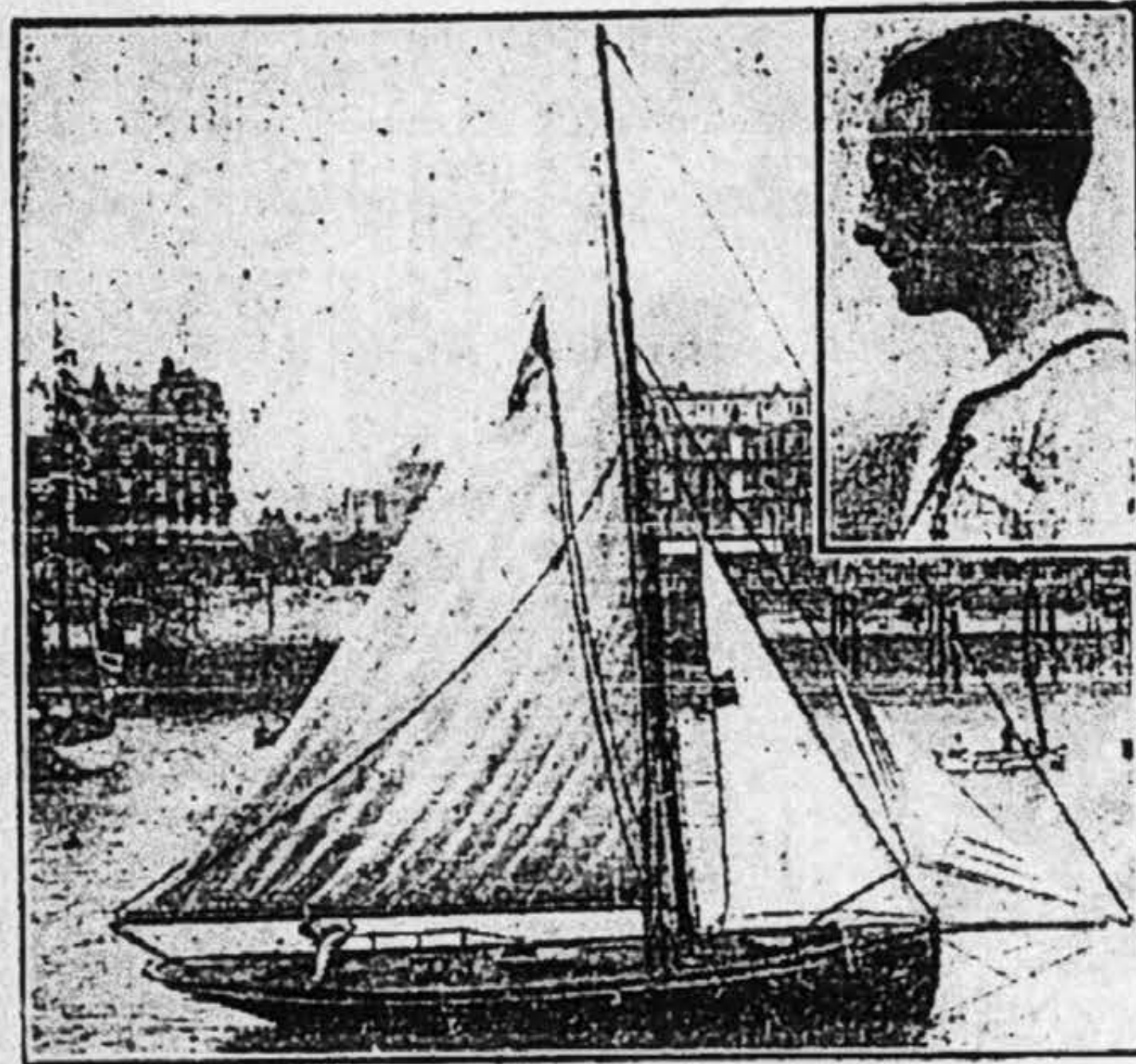
Lindberg người Huê kỳ, năm xưa ngồi một mình một chiếc máy bay, bay thẳng một mạch từ Niu-do qua Đại-tây-dương tới Paris, cũng là một người can-dâm thiệt. Song cái can-dâm ấy còn thua Alain Gerbault nhiều lắm.

Thiệt vậy. Alain Gerbault ngồi một mình một chiếc thuyền buồm nhỏ, mà mặt nước chửa trời, hình đơn ảnh chiếc, cứ linh đình trên biển, hết biển này rồi qua biển kia, đi vòng quanh thế giới trong sáu năm trời, mới thiệt là người có gan, xưa nay chưa hề thấy có một người nào như thế.

Alain Gerbault là người Pháp, trong khi chiến tranh đã đóng quan ba. Sau khi chiến tranh xong, là có chí muốn ngồi thuyền vượt biển, vì và vẫn ưa cái thú giang-hồ tịch mịch. Cái thú giang-hồ tịch mịch của Alain Gerbault không phải như cái thú ưa nhàn của người mình:

Một con thuyền dưng-dĩnh dạo hồ Tây,
Sóng dập dờn sắc nước lặn chào mây 1
Đất ngất nhể ghẹo người du lãm.

Mà cái thú giang-hồ của va, muốn cho nó rộng rãi, hiểm-nguy, cực khổ kia. Bởi vậy mới dám làm cái cuộc « một con thuyền dưng-dĩnh dạo trùng-dương » ấy, trong muôn phần không chắc sống lấy một phần nào.



Alain Gerbault khởi hành từ Cannes ngày 25 Avril 1923, tới ngày 27 Juillet mới rời trở về Havre, nghĩa là đi sáu năm trời, qua ba biển lớn là Đại-tây-dương, Thái-bình-dương và Ấn-độ-dương, và tính hết thấy đường xa mà va đã đi được là 60.000 cây số. Trong khi va linh đình trên mấy biển, đã từng gặp bao nhiêu phen sóng to gió lớn, bao nhiêu nỗi nguy-hiểm gian-nan, nhưng mà người đã có gan to thì chiếc thuyền buồm nhỏ kia cũng là vững vàng như thành như núi. Qua biển nào, hề gặp mỗi cái cù-lao, mỗi chỗ danh-thắng, thì Alain Gerbault, đều có ghé vào để du-lãm và vận-lương thêm. Có khi va ghé vào quần-đảo Polynésie, mà thổ-dân ở đó thấy va là người can-dâm anh-hùng, cho nên đã tôn va lên làm Hoàng đế.

Bữa Alain Gerbault trở về tới Pháp, thì thiên-hạ hoan-nghinh hơn là hoan-nghinh một ông vua. Chiếc thuyền Firecrest của va, đã đem đậu tại sông Seine ở Paris cho công chúng xem, và sau này chắc là nó vào một địa-vị về vang trong viện tàng-cổ.

Alain Gerbault mới về tới nơi, lại thấy cái cảnh phồn hoa náo nhiệt, đã đem lòng chán, mà còn muốn đi nữa. Lần này, Alain Gerbault muốn đi rồi ở luôn bên cù-lao Polynésie, chứ không về châu Âu nữa. Ý của Gerbault muốn kiếm chỗ nào ở tịch mịch, mà người ở đó thuận hậu thiệt thà, chứ ở những chỗ đô-hội ồn ào, và mọi người đối với nhau, hình như ngoài lễ nghĩa mà trong gươm dao; va không muốn.

Cái gương can-dâm của Alain Gerbault, thật đáng treo cho nhơn-loại soi chung. Đi ra là năm cái chết trong tay, vậy mà người ta dám đi, đi mà thành-công, nếu chẳng phải là người có tài, có gan, có chí hơn người mà làm được như vậy sao?

TRUYỆN NGƯỜI ĐÀN-BÀ CHÍ-KHÍ

Truyện này vẫn biết là truyện cũ, trong ban đó-giã đã có nhiều vị từng đọc rồi, song xem như phong-hóa của xã hội ta hiện nay, còn chẳng biết bao nhiêu người như chàng Trần-Sinh, ra công đi làm, trông tới tháng lương rồi thì nào kể gì món tiền cấp đường cha già mẹ yếu, nào kể gì vợ ở nhà trông, con ở nhà đợi, mà chỉ tha hồ ngựa xe trà rượu, có Nam có Bắc... cho hết túi rồi mới là nhớ lại vợ con... Lại còn biết bao nhiêu người khi nghèo cực tương rau, thì nhăm nhĩa vợ chồng, đến khi có chức có quyền, hoặc vận đồ làm giàu làm có, thì trở lại chế vợ nhà là dốt, là thô, sanh tâm với một vợ hai; có nhiều-khi tham đồ bỏ dưng, mà dứt tình xưa nghĩa cũ. Cái nó người như thế mà chỉ em ta còn thấy còn nghe, thì câu truyện này không bao giờ mà nên gọi là truyện cũ. Bao giờ cũng nên đáng! Bao giờ ta cũng nên xem!

P. N. T. V.

Tôi nhớ lại mấy năm trước, nghe các cụ tiền-bối nói cho nghe truyện một người đàn bà chí-khí lạ lùng, tôi muốn thuật ra đây, để hiến cho chị em. Dẫu xưa nay, bao giờ cũng có người quí kẻ hèn, nếu như thấy có một hai người đàn bà thiếu tư cách, mà dẫu vội cho là « Phụ nữ nhàn hóa », té ra bao nhiêu sự lỗi, đổ hết cho đàn bà, mà quên câu « Nhi nữ tạo anh hùng », thì chẳng cũng thiệt thời cho phụ nữ ta lắm ra!!

Cách đây chưa bao lâu, về tỉnh Bắc-giang, huyện Lục-ngạn có một nhà hai vợ chồng họ Lưu, gia-tư cũng thường thường bậc trung, song hiếm hoi, đến năm bốn mươi tuổi mới sanh được một gái đặt tên là Lưu-thị-Oanh. Năm nàng 16 tuổi, tuy không nghiêng nước nghiêng thành, song sắc đẹp của nàng có vẻ tự nhiên, mặn mà sắc sảo, nước da hồng hồng, mắt sáng như gương. Công-dụng ngón bành, năng đều kiêm cả, tuy không học rộng tài cao cho lắm, song cái tư-cách của nàng không giống như nhi nữ thường tình. Cũng trong làng có một người học trò lên là Trần-Sinh, thấy nàng uất na hiền hậu, liền nói với cha mẹ sang cầu hôn. Khi cha mẹ đến nói thì nhà họ Lưu ưng thuận, và hứa ngày sinh lễ. Từ khi Thị-Oanh về nhà chồng, trên thờ kính cha mẹ, dưới thuận thảo với chồng; họ mạc ai cũng khen, nên cha mẹ chồng thương lắm.

Nhà Trần-Sinh thời nghèo, chỉ có trồng dâu chăn tằm, làm kẻ sanh-nhai, nàng cũng sớm khuya lần tảo, nuôi được cha mẹ chồng và chồng đi học. Trần-Sinh đi thi không đậu, lấy làm buồn bực, cha mẹ cũng không được vui, nàng thấy vậy liền khuyên chồng rằng: « Học tài thi phận, chắc là phước nhà chưa tới, nên chàng chặm bước công danh, kiếm cho trên cha mẹ không được vui lòng, thiếp cũng ngày đêm phiền muộn. Nay thiếp muốn khuyên chàng một lời này, mong rằng chàng cứ lời nói của thiếp là phải, thì thiếp lấy làm hân hạnh lắm, chàng sao cứ thiên về một bề khoa cử, trên đời thiếu chi việc ích quốc lợi dân, kia hãy xem trong nước bốn phương loạn lạc, giặc quận He, quận Hào lầy lừng, trai thời loạn, gái thời binh, lúc này chính là cơ-hội uẩn thân của chàng đó. Phạm-ngũ-Lão ngày xưa cũng là học trò, nên thường ngâm câu « Nam nhi dĩ liêu công danh trãi, tu thân nhĩn gian thuyết Vô-hữu ». Chàng nên lấy gương đó mà soi, vậy này xếp bút nghiên theo việc đao cung, chờ ngồi đợi buồn rầu, than dài thở vắn có ích chi. Còn việc nhà thân hôn đình tạnh xin đã có thiếp. » Trần-Sinh nghe vợ nói lấy làm phấn-

khởi, quyết chí ra đi. Cha mẹ thấy con biết lập thân cũng không cản trở, mà khuyên con rằng phân con là trai phải lấy chữ trung tín làm đầu, làm sao choरण được tỏ lòng, ấy là con thảo, còn cha mẹ ở nhà đã có vợ hiền của con là đủ. Trần-Sinh từ biệt cha mẹ và vợ con, sửa soạn hành lý ra đi; dặn dò vợ thiếu chi lời tâm-huyết, nhưng chỉ tóm lại một câu « mẹ già nhà khó cây niau cùng. » Lưu-thị nói: « Việc ở nhà là bổn phận của thiếp, chàng bất tất phải nói, chàng có thương thiếp, xin gắng sức đua chen với đời cho đạt được mục đích là thỏa lòng thiếp, chàng cũng nên nhớ câu, công danh là trọng, nữ nhi là thương. »

Trần-Sinh có ý bịn rịn, song nghe mấy lời trung-chánh của vợ, liền phân tay ra đi:

Người đi muốn dăm một mình,
Đề ai vô vô, thấu tình chẳng ai?

Khi Trần-Sinh đi đến kinh-đô, vào làm quan trong một dinh quan Đề-đốc. Quan Đề-đốc thấy Trần-Sinh là người lanh lợi, bèn nhận ngay Trần-Sinh vào dần quân, rồi đi giúp Bắc chinh Nam, biết bao phen vào sanh ra tử. Trong khoảng bốn năm năm, ở nhà tuyệt vô âm tín, ai cũng chắc Trần-Sinh đã đa ngựa bọc xương rồi. Còn Lưu-Thị đành cho mình như là đàn bà góa rồi, chứ còn có mong chi! Trần-ông thương nhớ con, phần thì tuổi cao tác lớn, như ngọn đèn trước gió, phiền não quá thành bệnh mà tự trần, đi thôi nổi khổ ấy kể sao cho xiết! Nàng phải về nhà cha mẹ mình xin tiền lo việc tống chung cho cha chồng, trọn niềm hiếu nghĩa. Từ đó mẹ con rờn rã, năm năm tháng tháng, ngày ngày, hình như ở giữa một cái thế-giới cô khổ vậy.

Một ngày kia, nàng đi mua dầu ở làng khác, chợt có người cỡi ngựa đi ngang, trông thấy nhan sắc của nàng mê mẩn, thời như động lòng và nói thắm trong bụng rằng: « Sao chốn thôn-quê mà có được người mỹ lệ như thế, thiệt là ngọc trong làn da. đề mấy ai hay. » Chàng muốn cỡi ngựa đi, mà đi không dứt, liền giả dờ làm rơi roi ngựa, dặng làm kẻ trở lại mà xuống ngựa, đến gần nàng ướm lời hoa nguyệt, thả hết tiếng kèn giọng quyền, hứa với nàng cầu thuận tình sẽ đem lên tỉnh-lỵ đoàn viên, đường đường một vị phu-nhân, trường gấm màn thêu, lên xe xuống ngựa. Nàng nghe mấy lời ấy, nét mặt đầy vẻ nghiêm trang, trừng con mắt ngó ngay người kia, rồi bưng thùng dầu bằng cánh đồng mà về.

Chàng cỡi ngựa đó là ai? Chính là Trần-Sinh, ngày nay bốn phương bình tịnh, chàng làm được chức Phó-tổng-binh, khi về thăm nhà, vì gặp nàng ở làng khác, nên không ngờ là vợ của mình, và lại mười năm, cả hai đều phong-trần, nên chi tư-dụng có khác, thành ra quên nhau. Khi về đến nhà, mẹ con sum hiệp, nỗi mừng biết lấy chi cân. Nàng ở nhà dưới trông lên thấy rõ là người chộc ghẹo mình ở vườn dầu khi này; liền nghĩ rằng công mình khuyên chồng lập thân xử thế, mong rằng được như ý sở cầu, nay đạt chút công danh, ai dè chưa về tới nhà mà lại ghẹo gài giữa đường, thiệt là một người bất chánh, nếu mình mà lại là một người đàn bà khác cũng bất chánh thời chàng đã

Lời tiên tri của một người Nga

Sắp có trận thế-giới
đại chiến tranh

Sau trận đại-chiến năm 1914-1918 mới rồi, các nước Âu-châu đều lắt đầu le lói hết rồi, bây giờ nghĩ tới một trận thế-giới chiến tranh khác, là họ đã giật mình.

Mới rồi ông Rykow là Tổng-uỷ-viên nước Nga — chức ấy cũng như Tổng-thống ở các nước khác — diễn-thuyết ở trường võ-bị, có nói rằng chuyện Trung Nga xung đột bây giờ đây, sao cũng thành ra cuộc thế-giới đại-chiến-tranh nữa. Bởi vậy ông khuyên các cậu thiếu niên học trong trường Quân quan học-hiệu, đều nên dự bị cho sẵn sàng, đừng có làm thời mà ra xông pha mũi tên hòn đạn.

Miệng của người như Rykow nước Nga nói ra, có lẽ thiệt chứ không phải chơi đùa.

Việc Trung Nga thì bây giờ lại thấy lời thời, sắp đánh nhau thiệt, chứ không hòa nữa đâu. Đánh nhau đi, lời cái trận thế-giới đại-chiến-tranh nữa ra, để coi cái thời cuộc thay đổi ra làm sao? Nếu có trận thế-giới đại-chiến-tranh nữa, thì sau trận ấy, bản-đồ năm châu sẽ vẽ lại khác.

Xin chị em lưu ý

Tiền-thuyết Vì nghĩa Vì tình còn ít kỷ nữa thì hết, chị em đã đọc, chắc đã thưởng-giảm cái lời văn từ chơn của ông Phủ Hồ-biêu-Chánh.

Hôm nay, ông mới gửi lên một bộ nữa, để là: **Chai con nghĩa nặng**; bộ này chắc sẽ được chị em hoan-nghinh hơn. Tánh ông Hồ-biêu-Chánh xưa nay rất là khiêm tốn, ai cũng biết vậy, mà bộ tiền-thuyết mới này, ông nhận là ly-kỳ và thâm-thúy hơn hết.

Chị em nên chờ, chờ trong vài kỷ nữa đây, sẽ được thưởng-giảm.

Khôi Hải

Nam nữ bình quyền

- Ở nước Nam ta, nam nữ không thể bình quyền được.
- Ai đặt ra cái lệ ấy?
- Trời.
- Lấy gì làm bằng?
- Cái mặt người ta.
- Sao?
- Đàn ông lưỡng quyền (1) cao, đàn bà lưỡng quyền thấp, vậy thì bình quyền sao được.

NGUYỄN

(1) Gò má.

APOLLINARIS là một thứ nước suối tốt nhất
để uống khi dùng bữa.



Một người con gái từ trần

Dịch bài: « La mort d'une jeune fille » của RONSARD

Tháng năm nọ trên cành tươi tốt,
Đóa hoa hồng đỏ chói khoe tươi.
Rạng đông hoa chùm chim cười,
Giọt sương điểm sắc thợ trời đánh ghen.
Cánh yêu điệu đua chen anh yến,
Khắp vườn cây tiem nhiệm mùi hương.
Bồng đầu mưa nắng một cơn,
Lâm rồi cánh tia, làm sơn nhị tươi.
Hương với sắc đang tươi, đang thắm,
Đất với trời say đắm vì hoa.
Thoắt thời số-hệ không tha,
Ngàn năm một giấc hàn-gia em nằm.
Khóc đưa em châu dầm dề nhỏ,
Bình nhang thơm, một giỏ hoa tươi.
Ngàn thay l em cũng kiếp người,
Dầu sanh dầu tử cũng đời hồng-nhan.

Tiễn biệt

(Tập Kiêu)

Trông vời gạt lệ phân tay,
Chín hồi vẫn vút như vẩy mối tơ.
Trắng thề còn đó tơ tơ,
Một ngày nặng gánh tương tư một ngày.
Đờn cầm khéo ngăn ngõ gãy,
Tơ duyên còn vướng mối này chưa xong.
Vi ai ngăn đón gió đông,
Đang tay bẻ một chữ đồng làm hai.
Nợ tình chưa trả cho ai,
Dầu mòn bia đá, dầm sai tắc vàng.
Tiếc thay chùi nghĩa củ cang,
Đường kia nổi nọ ngổn ngang bởi bởi.
Cùng nhau trót đã nặng lời,
Còn về còn nhớ đến người hôm nay.

Cảm hoài

(Tập Kiêu)

Phòng vãn hơi giá như đồng,
Lửa hương chốc để lạnh lòng bấy lâu.
Gió chiều như gọi cơn sầu,
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.
Tường đông lay động bóng cành,
Lâm chi những thói khuynh-thành trên người.
Buồn trông phong cảnh quê người,
Sầu này dằng dặc, muôn đời chưa quên.
Hiền tà gác bóng nghiêng nghiêng,

Nỗi riêng, riêng chạnh tắc riêng một mình.
Xa xôi ai có thấu tình?

NGUYỄN-HUY-QUAN

Nhơn đêm Trung-thu cảm tác

Bao độ trăng tròn hội Á Âu,
Mà người cay đắng mấy mươi thu.
Vùng trăng tỏ rạng trông ra về,
Chén rượu đầy voi mượn phá sầu.
Chiếc nhạn kêu sương thế thâm giọng,
Nhành ngô bị gió ủ ế màu.
Thu này đầu lở còn thu nữa,
Trời đất xây văn găm chằng lâu.

Nương mình cửa Phật

Trái nếm mùi trần chán đắng chua,
Tương rau đạm bạc bữa cơm chùa.
Rắn lòng cửa Phật cơn sa sù,
Nóng ruột đường đời nỗi được thua.
Túi kiếp trầm luân làn sóng dập,
Tình hồn dóa lạc tiếng chuông khua.
Bao nhiêu tuổi chịu bao nhiêu khổ,
Trái nếm mùi trần chán đắng chua.

Thanh-Sơn NGUYỄN-QUANG-TOÀN

Chiều thu

Bâng-lãng đầu non bóng ác vàng,
Sương bay mờ tỏa, nước minh-mang.
Núi dầm mây trắng lơ nhò dầy,
Sóng lộn trời xanh óng-ánh vàng.
Thoi thóp từng cao chim lại tổ,
Tơ bời trên bến khách sang ngang.
Chiều thu như gọi lòng thương nhớ,
Nghe tiếng thu không lẽ muốn tràn.

Đêm thu

Mây án, trăng soi những tỏ mờ,
Đêm thu như ghẹo khách làng thơ.
Sầu, chuông điểm nguyệt nghe vắng vắng,
Buồn, vạc kêu sương tiếng vật vờ.
Hồn mộng mơ màng theo trước gió,
Tâm mê lũng thừng ruỗi bên bờ.
Trăng đi, trăng đứng trăng treo bóng,
Trông bóng trong sông dạ thần thờ.

LƯƠNG-PHƯƠNG-TRÍ

Nam-kỳ chí có một

Nội Nam kỳ ta đây, có một tiệm chụp hình mới
mở, trang hoàng lịch-sự, công-việc rất khéo, là tiệm

QUẢNG-CHÂU

N° 428 Quai de Choquán. Cholon
(Cóc đường Jaccario, cực đường xe điện
rue des Marins đi lại)

Máy chụp đầu là kiểu máy tốt nhất bên Đức
và Hué-Ky, cho nên bất cứ, mưa, nắng, ngày đêm,
lúc nào chụp cũng đẹp. Thật là tiệm chụp hình
Mỹ-tuyệt, qui-khách lại chụp sẽ biết.

là chồng người ta rồi, như thế thì cái tư cách của chàng không đáng người chồng của mình nữa. Rồi Lưu-thị khoan thai bước ra chào chồng, xin phép mẹ rồi nói với chồng rằng: « Thiếp vẫn tưởng chàng là một đấng trượng-phu, mong có ngày được nhờ chàng vinh-hiến, cho rõ câu ngàn năm nhờ bóng lòng quân. Không ngờ rằng hi-vọng của thiếp bấy lâu đều là ảo mộng, chàng có biết những việc phi nhân-cách của chàng đã làm cho chàng? Đi xa 10 năm, khi về không bầm hờ cho lời nhà để mừng cha mẹ, cho bỏ lòng thương nhớ, lại đính ước với gái để đem lên tống-lệ đoàn viên, thế là bất-hiếu; phụ nghĩa tào khang, quên lời non nước, chia rẽ ái tình, không nghĩ đến thiếp, thế là bất-ngĩa; dụ người vào vòng bắc ám, nếu thiếp đứng vườn dâu đỏ lối dâu ra như ai, thì tội chàng đã làm cho người táng-lanh bại-tiết, thế là bất-nhân; đường đường một vị có lên trong quan-trường, mà ghẹo gái giữa đường, thế là vô sĩ. Thiếp không có thể thờ một người bất-hiếu, bất-ngĩa, bất-nhân, vô sĩ, như chàng mà làm chồng của thiếp, vậy thiếp xin từ biệt. »

Nói đoạn tất tả ra đi. Người nhà đi theo khuyên-dỗ. Gần tối mới thấy người nhà về, hốt hoảng nói rằng nàng đã đeo mình xuống sông Thương-giang mà tự-vận rồi. Thập ôi! mười năm hoài bão, bao nỗi khổ tâm, đáng phục thay khi tiết, đáng phục thay cách xử trí của nàng. Cái chết của nàng đã làm một bài học cho người vô-bạnh-kiếm, bạc-linh-lang kia vậy. Tôi nghe lời đây, vô hạn thương-cảm, nên có đọc bốn câu rằng:

Son sát mười năm vẹn hiếu trinh,
Trách thay Trần-sĩ khéo vô tình.
Ta tuân lệ ngọc thương ai lắm!
Nhớ nước sông Thương rửa bát bình.

Trần-Sinh nghe tin nàng chết, lấy làm bối hận thương iếc vô cùng, liền sai với thầy mà chôn cất tử tế, rồi giắt mẹ ra đi. Lúc nào cũng vắng vắng bên tai, hình như lúc nào cũng nghe những lời vàng tiếng sắt của nàng đã khuyên nhủ. Từ đó Trần-Sinh làm quan rất thanh-liêm, sau lên đến Binh-bộ Thượng-thor, nàng cũng được truy-ặng Nhất-phẩm-phu-nhân.

Madame TĂNG-KHÁNH-LONG thuật

Tân-Dân

Thư-Quán

93, Rue du Coton,
HANOI

Lịch Tân-Dân có đủ ngày ta ngày tây, tranh vẽ do người tàu vẽ, lại chính người tàu in, các màu thuốc đậm-dà rực-rỡ, xưa nay chưa lịch nào in đẹp bằng.

Các ngài nên viết thư hỏi giá ngay kéo chậm, viết cho Tân-Dân Thư-Quán Hanoi hay là Nguyễn Kinh án-ức Hải-phong cũng được.



Bao giờ cho người mình hết mê-tin?

Cha mò bụng con ra lấy gan ăn.

Thiệt cái mê-tin nó làm ngăn trở bước tiến-hóa của dân mình nhiều lắm. Có khi vì mê-tin mà phạm đến tội ác, trái cả luân thường, lấp ra trí khôn đi. Hại thay!

Câu chuyện cha mò bụng con lấy gan mà ăn, đã xảy ra ở tỉnh Nam-Định ngoài Bắc mới rồi, tức là như thế.

Theo tin các báo ngoài Bắc, thì mới rồi ở tỉnh Nam-Định có xảy ra một chuyện như vậy:

Hai vợ chồng nhà nọ là nhà làm ruộng, cảnh nghèo; người vợ đẻ ba bốn lần, nhưng lần nào đứa nhỏ cũng chỉ được năm ba bữa hay là một vài tháng, rồi sái đen mà chết. Mới rồi vợ đẻ một đứa nữa, cũng vậy. Anh chồng tức mình lắm. Khi đem chôn, anh không uối gì. Nhưng tối lại, anh ra mà đứa nhỏ, đào lên, mò bụng ra, lấy lá gan của nó đem về, treo ở trong bếp, định tắm rửa xong rồi nướng và uống rượu chơi.

Bà mẹ anh thấy vậy, liền đem giấu buồng gan kia đi. Khi tháng cha nọ tắm rửa xong, đi kiểm đồ nhậu của mình, thấy mất, biết là mẹ giấu, liền đốt bó đuốc lên, nói với mẹ rằng:

— Nếu mẹ không đưa buồng gan ra cho tôi, tôi đốt cháy nhà ra tro hết.

Bà mẹ hoảng hồn, phải đưa ra cho nó. Nó đem nướng rồi lấy rượu ra, khề khà đánh chén với buồng gan đó. Nó lại bắt cả vợ cùng ăn cho vui nữa. Người vợ thấy thế, vừa thương tâm vừa sợ hãi, dẫu có dám ăn. Nó đưa dao vào cổ mà hăm rằng:

— Nếu mày không ăn, thì tao cùng liều bỏ tánh mạng mày, rồi thân tao ra sao thì ra.

Tội nghiệp chị vợ cũng đành ăn gan con vậy, nếu không thì tháng vô phụ giết thiệt.

Vì sao thằng bất nhân kia lại nhân tâm như vậy, ấy cũng là do một cái tục mê-tin mà ra.

Nhiều nhà đẻ con năm bảy lần mà nuôi không dậy, thì cho là cái nghiệp báo, nó mượn cửa nhà mình mà thác-sanh rồi lại đi ngay. Bởi vậy, có nhà gặp cảnh ấy, khi đứa con chết, họ đem đánh dấu vào mặt nó, hay là chặt một ngón tay ngón chân đi. Làm như vậy là để cho cái đứa ấy về sau không trở lại nhà mình nữa. Song có khi đứa trước đánh dấu, rồi đẻ đứa sau ra cũng có dấu như thế thiệt, làm cho những người mê tin càng tin rằng cái oan-quí chi đó, cứ trở lại nhà mình mà báo hoai. Họ không hiểu rằng cái đó chỉ là một cái hiện-tượng về sanh-lý mà thôi. Là vì người nào đã sẵn bụng tin mê-hoặc như thế kia, mà đánh dấu đứa trẻ đã chết đi, đến khi có thai đứa khác, thì chỉ cho khỏi người vợ cứ tưởng-tượng đến những cấp trước. Cái thai trong bụng chịu ảnh-hưởng của sự tưởng-tượng ấy mà thành hình, rồi cũng đẻ ra đứa con y như trước. Cái hiện-tượng ấy kêu là « tự kỷ ám-thị » (auto-suggestion) nghĩa là mình tưởng tượng làm sao thì nó ra làm vậy.

Câu chuyện anh chàng mò gan con trên kia, cũng là do lòng mê-tin, mà sợ những oan-quí nó bỏ đi rồi lại trở lại. Có biết đâu rằng ở nước ta, mà tới nay mỗi năm con nít chết non vô số, là tại mình chưa biết cách vệ-sanh đường

-:- Vệ-Sanh -:-

Vài lời khuyên

Đừng cho con nít nhỏ uống a-phiện

Ở xứ ta ai ai cũng biết là a-phiện cũng là một vị thuốc hay trị bệnh ho, trong bệnh đau ruột, bệnh kiết. — Bởi vậy nên có nhiều người thấy vậy hay làm bậy cho con nít uống; uống quá độ lượng nhiều khi con nít chết mãi. — Phải biết rằng con nít còn yếu sức ít chịu a-phiện. — Nên cha mẹ con nít, đừng thấy mua a-phiện dễ và thấy nhiều người nói hay mà cho con mình uống nó. — Trong nhiều vị thuốc Annam, khách-trú, như là thuốc ho, thuốc kiết, thuốc cầm, hay có a-phiện. — Phải lánh lựa mấy thứ thuốc ấy khi mình có con nít đau.

Mới đây, có một đứa nhỏ mười chín tháng, ỉa chảy, cha nó lấy một chút nhựa hòa với nước cho con uống, uống vô rồi vài giờ thằng nhỏ ngủ mê man lẫn lộn mãi, phải rước quan thầy chữa mấy bữa mới hết; ấy là may vì cho uống ít lắm. Tắt rồi, có một người đàn-bà, có con một tuổi, con mạnh giỏi mập mạp mà đeo theo mẹ, làm mẹ đi đánh bài không dậy, có một người bạn đánh bài biểu lấy một chút a-phiện hòa với nước cho đứa nhỏ uống, ngủ êm đặng dễ đánh bài. — Người mẹ nghe lời cho uống một chút, rồi đứa nhỏ nằm mê, mẹ tưởng con ngủ êm, qua bên phố một bên đánh bài. Cách đôi ba giờ, ông chồng đi chơi về, thấy thằng nhỏ thở ọc-ạch, hô hoảng, chạy rước quan thầy đến, thì thằng nhỏ đã tắt hơi rồi, kêu trời dậm đất cũng vô ích, vì lỗi tại nơi mẹ nghe lời tâm bậy.

Cách lâu có một người mẹ, có nuôi con nít ở nhà, thấy nó khỏe, lấy thuốc hươu cho nó uống dặng cho ngủ êm, cho nằm đứa uống vô, ngủ luôn cả năm đứa.

Ta cũng thường thấy con nít nhỏ đau bị uống bậy mà phải chết. — Vậy ta xin mấy người có con đừng cho con uống thuốc có a-phiện và đừng nghe lời hàng xóm láng giềng cho uống bậy bạ, vì uống vô đề, lấy ra khó, và con nít yếu sức lắm. — Một lần may, vài chục lần khó; có tiếc có khóc lóc chi cũng là chuyện qua rồi.

Docteur. TRẦN-VĂN-ĐƠN.

đục mà ra. Thứ coi các chỗ tĩnh thành, có nhà thương, có cô mục, thì con nít mới sanh, vẫn được nuôi nấng phải cách nhiều, cho nên đã bớt sự chết yếu. Còn ở nhà quê, những phép đục-anh, chưa được phổ-cập, thành ra hay có cái nạn con nít chết yếu. Rồi những người nhà quê lại tin những sự thần-quyền, ma-thuật ở đâu đâu.

Than ôi! Ta vẫn chịu cái tiếng rằng được hưởng những sự văn minh khai-hóa, mà những chốn nhà-quê thì tình cảnh sanh-hoạt và trình độ tri-thức cũng chẳng khác gì năm chục năm về trước là bao nhiêu. Trong khi chưa có những khoa-học mới để cứu vớt người ta, bảo người ta không dựa vào mê tin sao được. Những cái mê-tin như ở trên, là tin về những thuyết âm-dương ngũ hành, can-chi độ số, phần nhiều là cái hại do ở âm-lịch mà ra. Bởi vậy bây giờ muốn trừ những tục mê-tin ở nước ta, thì phải đốt cuốn Âm-lịch đi trước.

CÔNG VIỆC TRONG BẾP

Cá hấp

Ca chẻm, cá ché, hay cá bống mú thì ngon hơn các thứ cá khác; làm con cá cho sạch, để cho ráo nước, thịt nạc dăm 150 gr. băm nhỏ, một củ hành tây xắt nhỏ bột lựu, một su cái bắt thảo, một cái bột gà, một muỗng tương hột, nửa muỗng café muối, trộn chung với thịt cho đều; cá sắp trong đĩa lớn, thịt băm và các món đã trộn rồi trải trên mình con cá, bắc lên chưng cách thủy, hay hấp trong xừng cũng được, đừng cho chín quá và đừng cho nước vô nhiều không ngon, khi lấy ra nhớ sắp ít ngọn ngò và hành ớt.



Cá hấp cách khác

Một con cá ngon thịt, làm xong để ráo, sắp cá vô đĩa lớn, rắc một chút muối trên mình cá, bắc lên hấp chín. Như chợ có bán sẵn đồ chũa thì mua 5 su càng tiện, bằng chợ nào không có bán thì chịu khó làm ra. Những món làm đồ chũa: đu đủ lạng bột vô xanh rửa sạch, thái mỏng rồi xắt nhỏ, độ chừng một nhúm, nắm đông-có 3 tai, bầy nắm thông cũng dặng, ca-rốt nữa củ, kiểu chua một su, kim châm một su, ngấm rồi xé nhỏ, các món trên cũng thái mỏng xắt nhỏ có cộng, bột năn nữa su khuấy cho tan, lườm nữa chén ăn cơm, đường cát 1 muỗng ăn canh dầy, nửa muỗng café muối, một muỗng lung nước tau yều; bắc chảo đồ mỡ, liệu chừng 50gr. mở thắng, chụm lửa cho nhiều liệu mỡ sôi, đập vài tép tỏi bỏ vô thơm mở thì vớt tỏi bỏ ra. Các vật xắt nhỏ sẵn trút vào xào cho thấm đều, coi chừng gần chín, ném muối và nước tau yều vào xào cho thấm, đổ 1 ủa chén bột đánh sẵn vào xào trộn cho lẹ, chế 2 muỗng canh giấm thanh coi chừng nếu đặc quá thì thêm vài muỗng ăn canh nước lạnh để cho thiệt sôi mức ra chan trên mình con cá cho đều, bỏ mặt, ngò ớt hay tiêu.

Cá chiên ăn với cresson (sa lách son)

Cá bống mú thì ngon hơn hết; cá làm sạch để ráo nước, xé một đường dài từ trên đầu chỉ dưới, rọc lấy xương sống bỏ ra, rắc bột mì ướp con cá cho đều, độ một su bột, chảo nóng đồ 300gr. mở thắng, mở sôi thả cá vào mà chiên cho nổi, lửa chụm riu riu chừng vàng vớt ra, phải chú ý để mỡ cho nhiều, chiên mới ngon. Măng khô ngâm mềm xắt nhỏ, ớt bị bỏ bột xắt nhỏ, một su bột năn khuấy cho lỏng độ hai chén ăn cơm nước, bốn muỗng ăn canh đường cát, nửa muỗng café muối, một muỗng ăn canh tau yều. Các vật đồ vô son mà nấu, liệu chừng vừa lỏng lỏng, đừng đặc quá không ngon, sắp con cá chiên rồi trên đĩa, sắp cresson chung quanh con cá cho xinh, nước bột nấu rồi cho nóng mức ra chén, chừng ngồi bàn sẽ chan trên đĩa cá mà ăn.

Nguyễn-Thị

CHỨC TRÁCH NỘI-TRỢ

Cách mua bán nên như thế nào thì lợi.

Người nội-trợ muốn cần kiem, thì trước hết phải rành việc mua bán. Phải biết phân biệt đồ tốt hay xấu, thì mới khỏi mua lầm.

Điều cần nhất, là thứ gì không cần dùng lắm, thì không nên mua.

Khi thấy có tiệm Tây, Chà hay Chệt nào rao hàng bán sụt giá thì đừng có lầm tưởng rằng: người chủ tiệm đó phải bán lỗ vốn đâu. Ấy là một cách họ rao hàng khéo, cốt để làm cho những đồ xấu mau hết đồ thôi.

Người nội-trợ rành không bao giờ chịu mua những đồ đó.

Thấy cửa đóng mười đồng mà bán có năm, cũng đừng có ham, vì lẽ mua phải đồ ăn-cấp rồi bị kiện thưa lỗi thời, có khi còn bị tù tội nữa, như vậy là lợi bất cập hại.

Mua bán cần nhất phải biết đồ tốt hay xấu, và nên lựa tiệm nào buôn bán thiệt thà mà mua thường thường thì sẽ được người chủ tiệm đó trọng đãi mình hơn những khách lạ, và khỏi sợ mua lầm đồ xấu.

Những đồ cần dùng trong nhà phải liệu trước cho bao giờ cũng sẵn có; đừng để tới khi cần dùng tới rồi mới vội-vội vàng-vàng đi mua; trong những lúc mua vội thì thường không có thời giờ mà lựa chọn được đồ tốt.

Nếu hay lãng trí, thì nên có một cuốn sổ, để mỗi khi thấy thiếu thứ gì, ghi ngay vào đó cho nhớ mà mua.

Đi chợ mua cái ăn thì phải tùy trong nhà nhiều người hay ít, định liệu mà mua cho vừa đủ; đừng có mua ít rồi thiếu lại phải mua thêm. Mua như vậy thì tốn kém, vì mua ít bao giờ cũng phải mắc hơn mua nhiều; song không nên mua nhiều quá, dùng không hết để hao phí đi thì cũng không lợi gì.

Nếu mua bán không định liệu trước đề dền thiếu, nhà ở gần chợ hay tại châu thành thì còn có thể đi mua ngay, nhưng nếu nhà ở xa chợ hay ở nhà quê, đồ không sẵn có phải đi xa mới mua được, thì có phải thêm bận và mất nhiều thì giờ vô ích không?

Còn cái gì phiền bực khi vào ăn rồi mà thiếu chút nước mắm hay chút dấm, làm cho người dãi dãi bụng mà phải ngồi chờ hàng giờ đồng hồ?

Người nội trợ giỏi thì mọi việc trong nhà từ nhỏ chí lớn đều phải quán-xuyến hết, không được để cho thiếu thốn chút gì.

Madame Hoàng-Nguyệt

Các thứ bệnh Nóng lạnh. Rét rừng. (Le Paludisme)

Những bệnh này rất thường có ở xứ ta, như là về các miền rừng rầy, khi hậu, phong thổ không được lành.

Người đã mắc phải thì xanh xao mặt mày, ốm o, gầy mòn, muốn chữa cho được khỏi hẳn, thiệt là một sự khó qua.

Vậy cần phải giữ mình cho cẩn thận lắm.

1-) Hết sức cẩn thận, đừng để cho muỗi cắn.

2-) Phải ăn ở theo phép vệ-sanh luôn luôn.

Ái rồi đã mắc phải các thứ bệnh « nóng lạnh » hay là « rét rừng » này rồi thì đừng nên uống thuốc bậy bạ mà tốn tiền, chỉ nên đến tiệm Thăng-Long số 20, đường Sabourain, Saigon mà mua thuốc.

Tiệm này có thứ thuốc chuyên trị các bệnh « nóng lạnh » và « rét rừng » hay lắm. Thuốc gia-truyền ở ngoài Bắc đã 3 đời, trăm người uống khỏi cả trăm, mà ít ai phải tốn trên một đồng bạc

GIA-ĐÌNH THƯỜNG-THỨC

CÁC VỊ THUỐC LÂY NGAY TỪ TRONG BẾP

Rượu

Rượu, bất kỳ là thứ gì, cũng đều có một chất gọi là «tửu-tính», nó có tánh làm cho say. Nhưng uống ít thì nó lại làm cho phần thần-kinh, giãn gân cốt, có ích cho thân-thể. Duy uống nhiều mới thấy hại, có khi đến phát cuồng, có khi đến hư não, rồi để con ra u-mê ám-chuông, cái hại của rượu không xiết nói được.

Tuy vậy, thuốc độc mấy đi nữa cũng dùng mà trị bệnh được, huống chi là rượu. Trong thuốc bắc, có nhiều vị dùng rượu mà chế, coi vậy biết cái công dụng của nó. Người ta cũng lấy dùng rượu trong những việc dưới đây:

1.— **Tắm cho con nít.**— Mùa đông, trời lạnh-lẽo, tuy dùng nước nóng tắm cho con nít, nó cũng hay nhờn đó bị cảm. Muốn cho nó khỏi sự nguy-hiểm ấy, hãy chế một vài ly nhỏ rượu trắng vào trong nước nóng mà tắm cho con nít. Tắm xong, lấy khăn lông khô lau sát cả mình nó thì nó liền ấm lại mà khỏi cảm-nhiễm gì hết.

2.— **Cầm máu cam.**— Lở mủi ra máu chẳng thôi, hãy dùng rượu cũ (không có thì rượu trắng ngon cũng được) khá nhiều, hâm cho nóng, đựng trong cái vò cái hủ chi, rồi hiệu người bệnh ngồi thò chân vào mà dầm cho đến đầu gối; hễ ra mồ hôi thì máu liền cầm lại.

Một phép nữa, hãy dùng rượu ngon đem hâm cho nóng rồi lấy khăn lông thấm rượu nóng ấy mà sát vào chun người bệnh cho mạnh thì cũng cầm máu được.

3.— **Trị chứng kinh-phong và chết trôi.**— Có người dương vô sự, ngã lăn mà chết ngất, sắc mặt tái-xanh trắng-bợt, tục ta thường gọi là «kinh-phong»; nhưng đó là tại trên não không đủ máu mà sanh ra như vậy. Gặp khi như vậy hãy để người bệnh nằm thông đầu xuống cho thấp hơn đang chun, rồi hâm rượu nóng cho uống, làm cho máu trong mình nhờ rượu vận đi mà đem lên não như thường; khi nào đã đủ máu rồi tự nhiên tỉnh lại.

Còn người ngã xuống nước, lạnh công, vớt lên chỉ còn hơi thở pheo-pheo, thì khá làm theo cách «xóc-nước» trước đã, trong khi ấy phải để người ấy nằm sấp, đợi khi nước trong bụng ra hết rồi, bèn đỡ cho nằm ngửa, và hâm rượu nóng mà đổ cho; hoặc gia một ít nước gừng vắt vào trong rượu cũng nên.

4.— **Phông nước sôi hoặc lửa.**— Phàm bị phông nước sôi hoặc lửa, như gặp khi gặp quạ chưa tìm thuốc gì được hãy đem chỗ bị phông mà dầm trong rượu; nếu trong mình có nhiều chỗ bị phông thì đổ rượu trong thùng tắm mà dầm; làm như vậy, mát mà khỏi nhức, rồi hãy kiếm thuốc trị sau.

5.— **Rút gân chun.**— Có nhiều khi gân chỗ trái chun rút lại hoặc tẹo đi, thấy đau khó chịu, khá dùng rượu ngon thoa và sát, cho cái chỗ cứng ấy tan ra thì hết. Lại lúc mùa đông trời lạnh, hai chun giá mướt, làm cho máu đông lại không chạy được, nổi lên một miếng có sắc tím và xanh, ấy là tại huyết-phần trong trái tim kém mà ra như vậy, khá dùng rượu nóng mà thoa sát, hoặc dầm cũng bớt được.

Vệ-sanh trong bếp

Chị em đã cho rằng vệ-sanh ở châu-thân là quan-hệ lắm, thì vệ-sanh ở trong bếp lại quan-hệ hơn...

Cái bếp, cà-ràn, củi đun, nồi cháo, dưa chén, đồ ăn và sản-nước là mấy món phải cần có vệ-sanh.

1.— **Khuôn bếp** không nên để trệt dưới đất, phải kê chun cho cao lối 8 tấc tây, như bếp xây bằng gạch vậy. Làm như thế đã cao ráo gọn-ghe, lại gà chó nhảy cũng không tới mà khoan, buoi và rầy lông dơ, tha bùn lắm. Mà bụi dơ ấy sẽ bay vào nồi cá trích com, rồi mồi phải ăn nhằm mặt, chết. Dưới chun bếp, trên nóc bếp, phải để lưong, không nên làm giàng làm sạp gát củi mà để cho chuột làm ổ, lộn giàng lộn, đã dơ khó quét, nếu rủi ro gần lửa khó lòng, phải để cho có chỗ. Bếp phải quét rửa hằng ngày trước khi nấu ăn. Trên bếp chỉ để cà-ràn mà thôi, và mỗi bữa phải đổ tro, ngoài ra không nên để hủ mắm, lỉnh mủi, mà hủi mủi hôi hám, phải để mấy món này cho có nơi.

2.— **Củi** để chum phải cho sạch sẽ, nếu chum củi dơ thì sanh ra khói độc địa lắm.

3.— **Com nước xong**, nồi cháo phải cọ cho sạch, dao thớt phải đánh sơ dũa, chị em chịu khó nấu nước sôi mà lộn dưa chén cho trôi mỡ dũa, các món cần dùng trong bếp mà rửa bằng nước sôi thì loài vi-trùng truyền nhiễm có đó cũng phải chết hết.

4.— **Khi chưa dùng com**, phải dẩy mâm com cho kín, đồ ăn để dành cũng dẩy cho kỹ, đừng cho ruồi lẩn bu vào. Đồ ăn nguội và thứ như là đồ ăn để cách đêm, thì phải hâm lại.

5.— **Sản nước** phải cho khô ráo, dưới sản nước mà bày sinh thì nó sanh ra muỗi mòng, rồi bay lên cắn ta. Đã biết rằng muỗi truyền-nhiễm nhiều bệnh rất nguy hiểm đó.

LÊ THỊ-THUẬN

Điền-chủ ở Giai-Xuân (CANTHO)

Nước suối CHATELINE nhẹ nhàn
và tinh khiết

Không mua rất uong:

Từ ngày 10 Septembre, hiệu
Vinh-Tân ở chợ-cù Saigon vì
thời mua bán nên bán solde
hàng hóa thiệt rẻ hết chỗ nói.

Bán không kể vốn.... nên
mua, nên mua... bỏ qua rất
uong.

KHOA-HỌC THƯỜNG-THỨC

Nở bông, kết trái,

Đại-phàm các giống động-vật thì có con cái, con đực, hai giống đực và cái không bao giờ ở cùng trong một con vật. Tạo-hóa sanh ra làm vậy là lẽ đương-nhiên, vì đã là động vật thì có thể cử động, đi lại được, con đực, con cái đi kiếm lấy nhau, mà có vậy thì mới có sự hoạt động là sự cốt yếu ở trong vô-trụ. Ấy cũng như các giống động-vật, con nào cũng phải đi kiếm mồi ăn, không có thể có món ăn ngay bên mình được, chỉ trừ ra những giống sâu, bọ, là giống hèn-yếu, hạ-tiện, thì mới có món ăn ngay ở trong đất, trong cây, trong trái, là chỗ nó sanh-trưởng. Trong loài cây-cỏ thì mỗi cây có thức ăn để sống ở ngay trong không-khí, trong chỗ đất nó mọc. Loài cây-cỏ lại thường có trong một cây cả hai giống đực cái để mà kết trái, cũng có thứ cây có cây cái và cây đực khác nhau.

Mấy điều tôi xét-nghiệm ở trên, thiệt đã bày-tỏ ra một cái triết-lý về sự điều hoà của vạn-vật (harmonie universelle), nhân nói truyện chơi với chị em nghe cho vui, nếu chị em để ý nghĩ thêm ra còn thấy nhiều điều ngộ hơn nữa.

Tôi mới nói giống đực và giống cái ở trong một cây, ấy là tôi muốn nói về cái bông. Tôi lấy một cái bông bưởi làm thí-dụ. Ở trên cái cuống có mấy cái lá nhỏ xanh, ấy là cái đài (calice, sépales); khi cái bông còn là cái nụ nhỏ thì cái đài bao-bọc hết thấy để che-chở cho cả cái bông. Rồi đến cái cánh trắng, hoặc hồng, hoặc năm cái (corolle, pétales). Trong cánh thì có những sợi chỉ nhỏ trắng, đầu mỗi sợi có chút phần vàng, ấy là những nhị đực (étamines). Ở giữa cái bông có một cái bầu như cái bầu rượu nhỏ, cái cổ bầu dài lên trên, trên đầu nó toè ra như cái miệng bầu, ấy là cái nhị cái (pistil). Nếu ta bỏ nó ra thì thấy ở trong có những hạt nhỏ lắm.

Cái phần vàng (pollen) ở nhị đực rơi lên đầu nhị cái, ấy là sự giao cấu trong cái bông, rồi thì mấy cái cánh, nhị đực héo và rụng hết thấy, cái cổ bầu ở trên nhị cái cũng héo và rụng luôn thể, chỉ còn cái bầu nhị cái lớn lên lần lần mà thành ra trái bưởi.

Phần nhiều các thứ bông đều có đủ các bộ-phận như thế hết thấy. Trong một cái bông mà có đủ cả nhị cái và nhị đực thì sự kết trái dễ-dàng lắm vậy.

Song Tạo-hóa sanh ra có thứ cây không như vậy, cây đực riêng-cũng như trong loài động vật có con đực và con cái khác nhau. Tôi lấy thí-dụ cây đu-đu. Cây cái có bông lớn, màu trắng; cây đực có một chùm bông ở đầu một cái cuống dài rủ xuống. Cây cái, cây đực cách xa nhau thì làm sao mà có sự kết trái được? Ấy là nhờ gió thổi bay phần ở nhị bông đực qua bên bông cái. Có câu rằng:

Mối-manh (nghĩa là làm mai) đi gió đưa hơi,
Cho bông đực, cái, đôi nơi giao-hoà.

Phần nhiều khi thì sự giao-thông của bông đực và bông cái nhờ ở con ong, con bướm đi hút nhị bông. Như con ong thì nó ồm phần vàng ở hai cánh sau nó, đem từ bông này qua bông khác, chỉ một hạt phần bông đực là đủ cho một bông cái kết trái vậy. Người Tàu, người ta bình như không hiểu rõ sự kết trái là như vậy, song trong văn-chương có những chữ «diệp sử» là kẻ sử bướm-bướm, chữ «tín ong, mồi bướm» thì thiệt ngộ, ấy là để tả sự giao-nhân từ đưa tin-lực cho nhau, lấy sự kết trái nhờ ở ong bướm mà ví-dụ. Lại có câu rằng:

Tín ong mồi bướm lại qua.

Cho cây kết trái để ra thành rừng.

Nếu các chị em yêu-quí của em chẳng cười rằng thô-lỗ như em đây mà cũng đòi ghép vào làm thơ, thì bốn câu thơ ấy, khá đi làm hai câu hát nhà quê, hạp cảnh nhà quê, có văn-chương, có khoa-lạc, có ý-vị đậm-thấm, êm-ái như trong thơ Quốc Phong vậy.

BANG TÂM nữ-sĩ.

Hỡi Đồng-bào!

Hãy tiến lên đi. Nên nghĩ tới việc tương lai của đồng-bào, của gia-quyền quý vị và của nước nhà. Người nào mà không có liên lạc thì không làm gì được cả!

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÁC CÒ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chứng em của các
cô các bà biết nói, thì các cô các
bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biến
ăn uong thức gì?

Có phải là biến chúng nó ăn
dùng rỗng rả một thứ sữa đặt
NESTLÉ chẳng?

Ồi! Con hỏi con hỏi!
.....Uống sữa

NESTLÉ



Rượu Thuộc
rất bỏ là:
“QUINA GENTIANE”

Các Bà, Các Cô!
QUINA GENTIANE mùi
nó thơm tho nhẹ nhàn, ai cũng
ưa uống, mà nhứt là ở xứ nóng
nực như xứ ta thì nên dùng lắm,
có bán ở các tiệm Epicerie và trứ
Tại hàng: MAZET
Số 20—28, Rue Paul Blanchy
SAIGON

Đĩa Điện-khí
An-lơ-man

Hiệu BÉKA

Mời lại

Société Indochinoise
d'Importation

40, rue Pellerin—SAIGON



Ròng là Đào và Kép trứ danh ở Nam-kỳ bát lán thứ nhứt
vào đĩa điện khí hiệu:

VICTOR

Cô Phùng-Há, Cô Năm Nhỏ và Cô Bày Mào
MM. Hai Thàng, Ba Liên, Sáu At, Năm Châu và Tư Ngưu.

Muốn mua hay là xin mục lục thì do nơi hàng:
INDOCHINE FILMS & CINÉMAS

160, Boulevard Charner — SAIGON

Những việc tai nghe mắt thấy Ở TRONG NƯỚC NHÀ VỀ HỒI GẮN ĐÂY

Thật, lâu nay ở Saigon, Cholon, và Phan-thiết, có cái
loạn cờ bạc. Chúng chơi ngay trước mũi cò bót, mà
hình như mấy người có trách-nhiệm bịt mắt giả dui, bưng
tai giả điếc. May nhờ có của ông Biện-lý Lafrique mà
cách đây hơn một tháng, bắt luôn ba sòng me lớn ở trong
Cholon. Rồi từ đó tới nay, bọn chủ chứa cờ bạc hình
như thật đầu hết, không dám mở sòng nữa.

Tòa đã biết người chủ chứa cờ bạc bấy lâu, là Paul
Daron, chỉ nhờ có lấy xâu mà làm nên giàu có. Chắc hẳn,
phen này tòa nhứt định làm thẳng tay, cho giữ cái bại cơ
bạc ở đây, cho nên tra xét dữ lắm. Bữa thứ sáu 6 Septembre
mới rồi, ông Biện-lý nhân-hành đi khám xét mấy nhà của
Paul Daron, bắt được nhiều tang chứng, liền bắt giam
trong khám, nhưng sau lại cho tại ngoại hậu tra. Chừng
đầu tháng sau, thì Paul Daron và ba chục người tông-
phạm sẽ ra tòa trừng-trị xử.

Để coi tòa xử ra sao, và coi từ đây sắp tới, ở đây
còn có nhiều sòng cờ bạc hoành hành như trước nữa không?

Trận bão ở ven bờ biển Trung-kỳ cuối tuần-lễ trước
cũng làm hại mấy tỉnh Nghệ-an, Hà-tĩnh và Phan-
rang Phan-ri dữ lắm. Cũng hại mùa màng rất nhiều,
và đồ vô số nhà cửa. Không biết sao hồi này dân
ta gặp nạn luôn vậy?

Tại nạn ở trong nước tứ tung như vậy, về phía chánh-
phủ đã bỏ tiền ra cứu giúp đã đành rồi, sao về phía dân
thấy người lạnh như không, chẳng hô-hào nhau mà cứu
cho anh em đồng-bào, thì còn chờ đợi những lúc nào nữa.

Hồi này trong Trung-kỳ, suốt từ Thanh-bóa, Nghệ-an
trở vào cho tới Bình-dịnh Phú-yên, không có ngày
nào là không có xét nhà bắt người về những tội âm mưu
cộng-sản, hay là rối loạn cuộc trị-an. Lại nhứt là ở Huế,
sống Hương hồi này có nước mặn vào, thành ra nước ở
nhà máy nước cũng mặn, dân cư trong thành-phố ta thần
dữ lắm, vậy mà ai nói là nước mặn thì lính bắt liền.

Còn ở Nam-kỳ ta, từ khi mấy người bị bắt ở Dakao và
Cholon giam trong khám, thì vẫn cứ nằm yên trong đó,
chưa thấy tòa định bao giờ xét hỏi và cũng không nghe tin
tức gì khác nữa.

Còn ông Trần-hữu-Độ là người viết mấy cuốn sách mà
bị 18 tháng tù, thì ngày mai hay ngày mốt chi, đủ hạn
được ra đây.

Thành-phố Hanoi hồi này túng tiền, là vì số lính ma
tả tăng lên nhiều, mà thành-phố không đủ tiền trả,
chắc hẳn lâu nay việc canh-phòng nghiêm nhặt, và sự bắt
bớ thường có luôn, cho nên phải nhiều lính mới đủ. Bấy
giờ thành-phố đương tính tăng thuế thổ-trạch lên, để chi
dụng vào việc đó.

Rượu La-ve LARUE đã ngon
mà lại thiệt mát.

Hồi đầu tháng này, vì có mưa nhiều, thành ra nước
hồ sông Đổng-nai lên to, tràn ngập châu-thành Biên-
hóa hết mấy bữa. Song năm nay nước rút xuống mau cho
nên không hại như hồi năm 1925. Hồi đó nước sông Đổng-
nai cũng lên, làm ngập cả châu-thành và các xóm làng
ruộng nương nữa.

Vụ án Bazin xảy ra ở Hanoi bảy tháng nay rồi, chưa
biết hung-thủ là ai, nhưng mà hình như mới rồi tòa
án Hanoi đã mở ra được cái màn bí-mật.

Độc-giả cũng đã biết rằng ông Ng-v-Viên là một người
trong Việt-nam Quốc-dân-dãng, mà hội-dồng Đề hình xử
vắng mặt 10 năm cấm-cố, ông Viên trốn được 11 lâu, bị
bắt, hội-dồng Đề hình lại nhóm đề xử, cũng y án 10 năm
cấm-cố và thêm 10 năm biệt xứ nữa. Việc này, trong số báo
trước đã nói đến rồi. Song lần này, giam ở trong khám
lớn mấy ngày thì ông Viên tự vận. Cứ theo như tin báo
tây nói, thì quan bồi-thẩm nói rằng ông Viên có dính-liu
lời việc Bazin, rồi cách mấy ngày, ông Viên tự-vận liền Sở
mật thám tra xét ra, thì chính ông Viên là người chủ mưu
giết M. Bazin. Hiện nay còn đương tìm bắt mấy người
hung-thủ trong việc ấy, và có lẽ tìm bắt ra được cả khẩu
súng sáu đã bắn M. Bazin nữa.

Còn Léon Sanh và Nguyễn-xuân-Chi là người trước làm
lính mộ và sau làm việc ở trong trường Canh-nông, thì vẫn
còn bị giam trong khám. Sở mật-thám nói rằng hai người
này tuy không phải chính là thủ-phạm, nhưng mà cũng
đóng một vai chánh trong cái án-mạng này.

Việc giết M. Bazin thật là một thiên tiểu-thuyết ly-kỳ,
chưa biết rồi nó kết-cấu ra làm sao đây.

Mấy bữa rày, các báo tây ở đây, thứ nhứt là báo
Opinion, gia sức hô hào vận-dộng để cho chánh-
phủ Đông-Pháp phải rời phủ Toàn-quyền ở Hanoi vào
Saigon. Nguyên trước đã có đạo chỉ dụ ngày 12 Novembre
1887, lấy Saigon làm kinh-đô của xứ Đông-Pháp, mấy quan
Toàn quyền trước, vẫn ở Saigon, song từ hồi ông Paul
Donner ra Hanoi, bởi vì những hồi đó người Pháp
mới bảo-hộ Bắc-kỳ, dân-tâm còn nao chưa chịu quy-
phục, cho nên hay xảy ra nhiều việc khó khăn, quan Toàn-
quyền cần phải ở luôn ngoài, đứng đối-phó với thời-cuộc.

Những người muốn đem phủ Toàn-quyền về Saigon,
đều đem chỉ-dụ kia ra, và nói Saigon là thành-phố buôn
bán công nghệ lớn, lại là chỗ ngoại-giao, và là cửa biển
lớn quay mặt ra phương-Đông, vậy thì quan Toàn-quyền
phải ở đây mới đáng. Họ nói rồi họ sẽ kiện tới bên bộ
cho được đem phủ Toàn-quyền vào Saigon.

Những đám tiệc lớn thì đều dùng rượu
sâm-banh « MARQUIS DE BERGEY »

TIỂU-THUYẾT

NGƯỜI VỢ HIỀN

X

Đầy tình vương vắng
(liếp theo)

— À! đi Saigon.

Quái! ai xui thầy trả lời đi Saigon? Thầy năm xuống ghế để định tâm lại.

Người lão-bộc xách giày đem vô:

— Bầm ông tôi đánh giày rồi.

Thầy mang giày!...

— Bầm ông tôi đã kéo xe lại chực rước ông ngoài ngõ.

— Xe lại rồi sao? Thôi, chú bước ra để tôi sửa soạn.

Thầy không sửa soạn, chỉ năm nghĩ....

— Bầm ông xe chờ đã lâu!

Đoàn-hữu-Minh vội vàng đứng dậy thay y phục.

Đi!...

Thầy chăm rai — nói cho đúng là rứt-rè — bước qua phòng khách mà cho vợ hay rằng mình đi Saigon chơi, mai sẽ về. Lại căn dặn vợ ở nhà tối dần chị Hai xem bát

Xe chạy....

Thầy trong mình lần lần nhẹ nhàng, lại có ý trông mau tới.

Khi đến phòng khách-sạn, thầy gõ cửa, không chút ngại ngần.

Cô Ba Josiane coi vẫn tươi tắn như bữa gặp Đoàn-hữu-Minh ở vườn. Cô ngồi gần chàng ta mà hỏi, hình như vợ chồng thiệt.

— Nhớ không?

Thầy tái xanh nét mặt, đứng dậy, không biết sao lại trả lời nguì nguì:

— Sao không nhớ!

Rồi dòm mắt nhìn một cách yêu đương.

Cô. — Làm cái gì mà không dám ngồi gần tôi vậy?

Thầy. — Muốn ngồi gần lắm chứ! Nhưng mà... tôi xin có vui lòng nghe tôi tỏ đôi lời.

« Tôi xin có vui lòng, không phải tôi nói cho ngon-ngọt đâu, là vì tôi sợ tỏ ý ra có buồn lắm.

Cô. — Nói gì nói; đừng ghét tôi thôi!

Thầy. — Nếu ghét thì ai đến đây làm chi!

Cô. — Làm sao lại thờ dài!

Thầy. — Tôi không thể nào gần cô được!

Cô. — Sao vậy? Trời ơi!

Cô Josiane nắm om lấy đầu, nét hoa hồng-nhiên rần héo một cách thương xót vô cùng.

Thầy xét lại dòm. Cô đeo lấy cánh tay mà kéo ghì riết vào ngực:

— Nở nào không thương tôi cho đành... mình? (liếng « mồm » nói nhỏ nhỏ).

Thầy đứng phắt dậy, kéo ghế ngồi gần mà an-ủi:

— Đừng gọi tôi bằng liếng ấy có ôi! Tôi khốn nạn lắm có à! Tôi thương cô, nhưng không thể nào thương bằng nghĩa vợ-chồng, vì tôi có vợ rồi, chắc cô đã rõ. Tôi biết

nói ra thì buồn lắm; song le thương mà khổ, thương mà hại, thì thà là đừng thương. Có ôi! có lòng đoái-tưởng xin kết nghĩa đệ-huynh. Biết dùng lời chi mà tỏ nỗi xót-xa này: người như cô, cây cỏ thấy cũng phải xiêu lòng, huống chi tôi là kẻ đa-cảm. Bởi thương lắm nên ban sơ tôi không có cái can-dảm mà tỏ rằng tôi đã có đôi. Nhưng vậy có Trời chứng-tri: tuy quá thương chứ sự tiết-trình của cô tôi vẫn vẹn-toàn kính-trọng.

« Ngày nay tôi đến đây dặng an-ủi cô. Dầu có oán ghét thế mấy, qui-hỗ có đừng buồn rầu là đủ cho tôi khỏi xoắn-xang. Có xét lại mà coi: ở thế gian này trang anh-tuấn chẳng thiếu chi, huống nữa cô là đoá hoa - khôi giá ngàn vàng, lo gì chẳng dặng gặp người xứng đáng. Xin cô đừng quá nặng lòng cho tôi khỏi bứt-rứt với lương-tâm. »

Cô Josiane ngó thấy, cái ngó vừa có nghĩa đau-dớn tủi phận, vừa như khinh như ngạo:

— Đã muộn rồi! Không cho tôi thương thì nói phức một lời. Văn-hoa mà chi! chuốt-ngọt mà chi! Rồi về đi kẻo vợ trông, con đợi! Còn, ai có thất tình mà chết, trởi kệ họ mà!

Cô nói rồi, cắn ngón tay, ngó mặt vào trong, thỉnh thoảng lấy mũi-soa lau nước mắt.

Thầy nói:

— Tôi nghiệp mà cô! Đừng buồn mà!

Đang kia không trả lời; dặng nọ càng xót-xa không thể mở miệng.

Yêm liêm!... Cái yêm liêm gớm-ghê hơn lúc ở vườn ngày nọ.

Đồng hồ ở đầu chạm-rải gõ « bon... bon... » như bị-sâu oán trách... Tuấn-lần chất lưỡi, thở-thao.

Tầy bước lại ngồi kề, lau nước mắt cho cô. ... Thế là nước mắt không còn chảy nữa!

... ..

Ở nhà, Cô Dung cùng chị dâu vui chuyện. Cô Trường-tiền đem món ngon, vật lạ ra đãi khách thân. Đến bữa ăn dọn toàn mỹ-vị. Cô Trường thật tình ăn, thật tình cười nói. Đưa con bưng bình-rượu, dặng chờ-vờ, đôi bánh trái liền-liền.

Đờn-bà ngu dốt ngồi lâu tất đem chuyện thiên-bạ mà phan-phuôi, chứ biết khoa-học gì mà bàn, công hạnh gì mà luận. Thôi thì khen-chê thiếm này khôn, còn mẹ kia đại; hết gia-đạo người, rồi tới gia-đạo mình.

— Thiệt, cô gặp được Ba đây có phước hết sức. Cảnh nhà cô thì vui-vẻ, còn gia-thế tôi, ôi-thời! buồn biết bao nhiều. Anh Hai của cô bây giờ sanh tật căn-rắn tới ngày.

Hồi nào sao, bây giờ hờ ra mỗi chút là mỗi bất-lỗi. Đờn ông nhỏ-mọn thật khó chịu. Tôi giận bỏ đi chơi cho ở nhà mặc sức nói bảnh.

Cô Dung làm thỉnh, lấy làm chua cay lắm. Cô trách thầm chị dâu bứt máy chẳng ngại động rừng, lại thương hại cho anh về nỗi nỗi tròn, vung méo. Thập, đờn ông

dầu tốt thế mấy cũng không sao tránh khỏi cái tiếng ác của đờn-bà thất-giáo. Ai là vợ khôn có bao giờ đi than-phiên, trách-móc chồng với người nào. Đờn-bà hiền là người nào biết tỏ-diêm cho cái danh-giá ông-chồng; nhưng khổ thay! đó chỉ là thiếu-số. Phần nhiều Phụ-nữ, khi thương thì coi chồng như ngọc vàng, vóc ngọc; đi đâu cũng khoe-khoang — khoe-khoang cho đến mình nghe mà mắc-cổ — lắm khi trong câu chuyện lại thêm nhưn, thêm nhị cho cái hương-danh của ông chồng quá ư nồng-nàn! Trái lại, khi có chút chi nghịch ý thì làm xấu cho chồng, đều mà nghịch ý, thường chỉ do sự nghi lầm tưởng bậy. Có khi sanh ra ác-căm nhau quá hơn kẻ nghịch thù. Hạng chỉ ngu là vậy. Còn một hạng ngu pha-chê nữa, là hạng có chút ít học thức, cái học thức vô lương-lâm, tai-hại cho linh-hồn. Hạng này khi nào có điều chi trái nghịch mà chồng cấm ngăn, hoặc phong-tục cấm-ngăn, thì ông-ông la lên: nào đờn ông áp-chế, phong-tục hủ-lậu, nào cần có tự-do cho đờn-bà, cần cho họ bình-quyền với chồng!...

Cái chức-vụ của đờn-bà là gì?

Giúp cho bạn chung-thân của mình được yên vui dặng dờn-đương những công việc lớn-lao; có giới nữa là giúp cho chồng vững chí trong đường phải mà làm nên nghiệp cũ. Có thể nói rằng người hiền-phụ là thuốc tiên để chữa những đau khổ của đờn ông, là cái bùa tiên để biến hóa sự chán-ngán làm sự hy-vọng.

Chẳng quý lắm sao?

Nhưng, than ôi! lại có thứ đờn bà như cô Trường!

Nào có biết cho rằng lời bất nhũ trước kia là không hợp ý em chồng, cho nên chị dâu cứ cười cười nói nói:

— Tôi đi đây cho ở nhà trông đờn với mấy con « ngựa »! Anh Hai có bây giờ lại say-sưa mèo chó nữa. Hôm tôi bỏ dợi cho một ngày; giận thất-kinh đa, dợi dợi, dợi bỏ;

MỸ NGHỆ BẮC

Bồn tiem kính trình quý khách rõ. Lúc này bồn tiem có rất nhiều: Kiểu ghế salon, mặt nu, mặt đá, tủ thờ, tủ kiếng bằng trắc, gỗ, cần chạm rất đẹp. Đồ đồng lọc, đồ đen kiểu lạ. Đồ thêu màu v. v.

Xin quý vị chiếu cố bồn tiem rất mang ơn!

ĐỨC-LỢI

105, rue d'Espagne — SAIGON

Kế dinh Xá-Tây

KỂ LÀM NGƯỜI CHỊU Tác-giả HỒ BIỀU-CHÁNH, ai đã coi tiểu-thuyết của ông như Cay đắng mùi đời, Nhơn-lyng âm lạn, v. v..., đều chịu là nhà viết văn hay. Bộ Kể làm người chịu là bộ trước bộ Vì nghĩa vì tình đã dặng trong PHỤ-NỮ TÂN-VĂN, trọn bộ 4 cuốn: 2\$00. TẮM LÒNG NGHĨA HIỆP. Là một bộ xã-hội tiểu-thuyết, tả một chàng nghĩa-sĩ nặng lòng vì nước, sau quả rõ mặt anh hùng, lưu danh trong sử Việt-nam, đáng làm gương cho người soi chung, tác-giả: Lê-bảo-Quang, trọn bộ 2 cuốn: 0\$80. HẬU TAM QUẮC đã ra đời, dặng độc-giả rất hoan-nghinh, đang in tiếp, mỗi cuốn 0\$10. Ở xa, theo giá tiền trên đây mà gửi, khỏi trả tiền cước, không gửi lãnh hóa giao ngân.

TÍN-ĐỨC THU-XÁ.

37, rue Sabourain, SAIGON.

bỏ tôi thì đi thật tìm-bút mà ăn!

Nghe đến đây cô Ba không khỏi chau mày:

— Thôi đi chị ôi! Anh Hai tôi tệ đến đó?... Chị có gặp lần nào không?

— Dám cho gặp! Tôi bắt dặng tôi xỏn đầu mấy con lâu-xanh ấy đi. Tôi có lập cái hội đờn bà ghen, nhường cho thiếm kỳ Mười làm hội-trưởng. Thiếm thiết là một người đờn bà dưng; thầy kỳ sự như bà! Trái ý thì thiếm chết giắc liền! Tôi khen thiếm có điều này ngộ: bất luận con nào lấy chồng ai thiếm gặp mặt thiếm xài đồ-dời; nếu ngu cự lại, thiếm đánh chết! Ớ, mới hôm trước đây thiếm cần con mẹ Thả chảy máu lỗ tai!

« Cô nghĩ coi, còn ực nổi gì: có vợ nhà không đủ sao mà phải trai trên gái dưới? Thật vậy, đờn ông mà không gặp đờn-bà như thiếm kỳ Mười, họ có ghê đâu!

Cô Dung liền chau mày đáp rằng:

— Thôi đi chị Hai! Đừng phiền; thôi đi! Tôi không phải bình, nghe chị Hai; song tôi biết ý anh Hai không chịu bày-bạ. Sợ chị nghi lầm chờ. Thường thường có lắm việc mình thấy tận mắt, nghe tận tai, mà còn không chắc đã là quả thật chưa; huống chi những chỗ nghi-ngờ của chị không có bằng-cớ gì hết.

Cô Trường lại lên giọng cao:

— Có nói vậy chờ đợi có bằng cớ thì còn gì! Theo ý tôi, « có tích mới dịch ra tuồng. » Thế gian chẳng ít thời nhiễu, bằng không ai có đặt điều cho ai. Anh Hai có chẳng có con này con kia, làm sao họ dám nói?

« A. Tôi nghe phong-phanh rằng dượng Ba cũng có mèo nữa mà! »

Cô Hiền cười:

— Ai ở đâu, chị?

— Người nào ở Saigon, bảnh lắm. Mèo của dượng mà

Công-ty Việt-Nam Bảo hiểm xe hơi

Hội nặc danh 200.000 p.

56 — Rue Pellerin — SAIGON — Tél. N° 748

Công-ty này bảo hiểm xe hơi đồng một giá tiền và một thể lệ như các công-ty của người Âu-châu ở đây.

Nhưng có phần ích-lợi đặc-biệt hơn là chủ-xe khỏi phải đóng một số tiền phụ thêm mà đến khi công ty có bồi thường thì bồi thường trọn chờ chủ xe khỏi chịu một phần như lệ các công-ty khác.

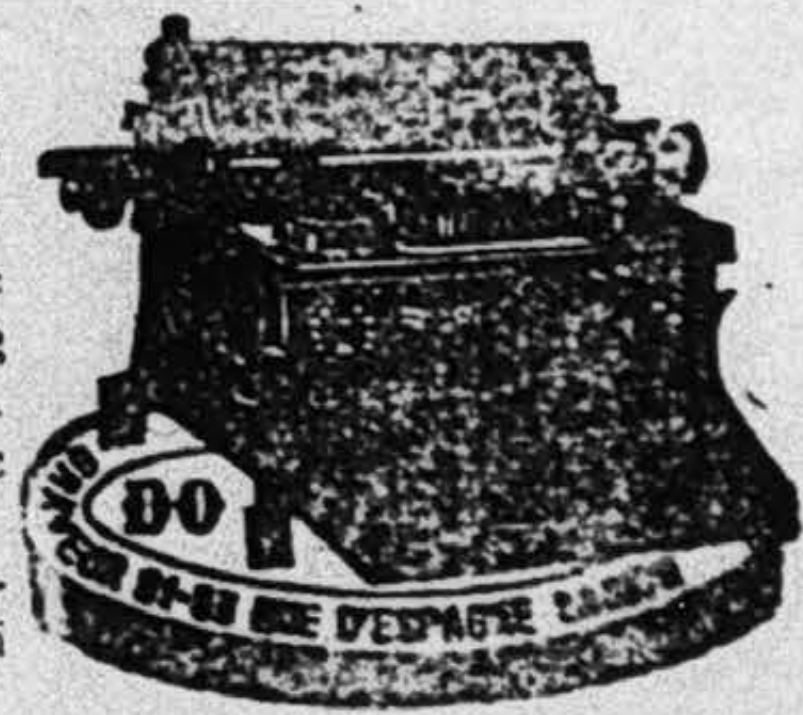
Cho mượn máy viết và sửa các thư máy, bán đồ phụ tùng máy viết, xe máy xe hơi, đồ đèn khí, máy hát và đĩa Nam Trung Bắc Tân Cao-man, có tài riêng về nghề khắc hình vô đá, vô thau, đồ mộ bia, khắc con dấu bản x. hơi.

Có bay nhiều đồ mỹ-nghệ rất khéo tại nơi

tiệm HỒ NHƯ-LIÊN

91-93 Rue d'Espagne 91-93

Téléphone 690



dễ lười-thối như mấy con gà vườn kia da. Có không hay sao?

— Không!

— Ngày tới tôi có đi đâu mà hay! Mỗi tháng dường đưa tiền lương cho cô đủ không?

— Có đủ.

— Có ghen không?

— Ghen lắm chứ! Nhưng tôi không hề nghi quấy cho chồng tôi. Còn rui như tôi không khéo cách ăn-ở cho chồng vừa lòng, chồng có thương ai tự ý. Mà thôi, chiều rồi, chị Hai sớm-sửa đi dạo với tôi?

— Đi thì đi!

« Nè, cô nói giỡn chứ có gặp thử coi. Thương chồng thì thương, chứ hề tôi gặp với con nào, tôi cái cổ cũng cứng.

« Họ nói họ thấy dường Ba với cô đó (cũng thử ba nữa) thường chuyện vãn với nhau tại vườn. Có coi chừng kéo dường mẹ rồi dường xin đổi đi chỗ khác dẫn người đó theo, bỏ cô ở lại đây! Mà, cô đừng học lại dường oán tôi nghe? Chị em tôi mới nói.»

Cô Dung cười nhạt, chỉ gạt đầu, rồi sai trẻ múc nước cho chị rửa mặt rửa mặt xong rồi đi chơi.

Giã dạng làm vui, chứ cô Ba lấy làm buồn. Ban đầu, nghe lời méo-thót qua-quyết kia, cô có hơi nghi-đồng; nhưng tự bảo: « Mình chơn-chánh mà bị nghi-ngờ có buồn chẳng? Nghi như vậy có lỗi-đúng? Phu-quân không phải như bọn tầm thường kia; nghi chẳng cũng bằng làm khổ cho chàng vậy. Trái lại, nếu mình thanh-bạch mà bị chàng nghi, có thắm chẳng? Không! có không nên nghi: Càng nhớ lời nhau lại càng không nên nghi nữa. Nhưng có không sao khỏi buồn, cái buồn của kẻ phải buộc lòng nghe lời thô-tục, phi-lý.

Buồn rồi trông cho mau đến lúc chồng về, tựa hồ kẻ

bị ngộp trong cảnh tối-lâm, mong-mỏi ánh sáng mặt-trời. Bấy giờ nàng lại thấy rằng chồng nàng rất cần-thiết cho sự an-đôn của nàng; đến cái linh-hồn của nàng cũng nhờ cái đức ông chồng mà được bình-lĩnh, cứng-cát. Bao giờ thấy chồng nằm gát tay lên trán, nàng lấy làm ái-ngại mà tự-bổi có điều chi chàng chẳng vui. Cô biết, con người ai có tánh đa-căm thì thế nào không khỏi phải buồn vì những điều trái ý thường xảy ra ở đời. Người hữu-lâm là người hay chịu sâu, không than-thở, không phiền-hà; vì có ai là kẻ tri-âm hiểu cho thì xem bằng được uống thuốc bổ lao, bao nhiêu chán-ngán nhọc-nhằn cũng có thể tiêu hết.

Khi nào Thầy lộ vẻ chẳng vui thì có vợ chầm-chầm cười: « Mời anh uống nước », hoặc: « Ăn giùm đĩa bánh đỡ buồn »; thành-thử ông Trường-tiền ta đầu buồn cũng không dám buồn, lại phải kiếm lời phân cho an lòng vợ:

— Tôi không có buồn điều chi mà mình phải nhọc công chăm-chỉ đến tôi. Độ này có nhiều việc lo nên phải suy nghĩ đỡ thôi.

XI

Quả tang bất được nhường này...

Tàu sắp mở dãi.

Cô Dung hối-hã mua ít trái cây, ít cái bánh đem theo dùng dọc đường. Cô cùng thằng San bước xuống tàu lựa chỗ ngồi, thỉnh-thình có tiếng gọi:

— Cô Ba! Cô Ba! Đi đâu đó?

Nghe kêu, má thằng San dờm lại thấy cô Thương. Có vui-vẻ hỏi:

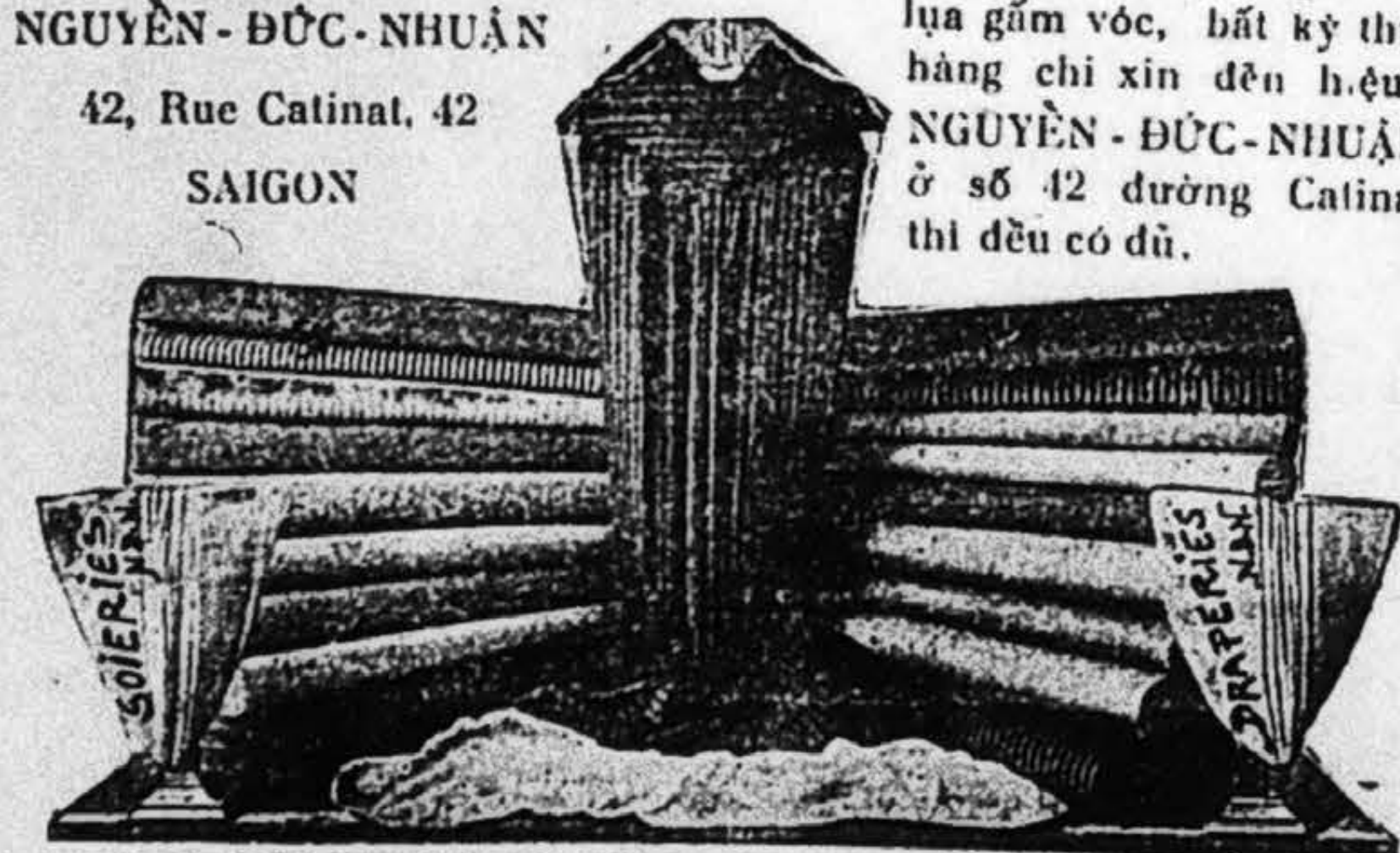
— Ừa, chị Hai! chị đi đâu mà tình cờ gặp nhau đây? Tôi đi Saigon rước má tôi.

Nơi Đáng Tin

Xa gần đều biết hiệu Nguyễn-Đức-Nhuận là một hiệu buôn đủ các thứ hàng lụa, lập ra bán ròng hàng giẻ đã được 5 năm rồi.

Trong sự mua bán đối với đồng bào thì hằng năm giữ một lòng thành tín, hàng tốt thì bán theo giá tốt, hàng thường bán giá thường, vốn lời nhất định phân minh, chứ không như các hiệu chạ, chệt coi mặt khách mà thách giá cao, lại còn thói tráo hàng, đổi hiệu mà gạt khách và nhiều cách gian dối rất giã mang khác không kể xiết.

SOIERIES
NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
42, Rue Catinat, 42
SAIGON



Vậy khi nào quý ông, quý Bà có cần dùng hàng lụa gấm vóc, bất kỳ thứ hàng chi xin đến hiệu: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN ở số 42 đường Catinat thì đều có đủ.

— Bác đi Saigon đã bao lâu?

— Đã sáu bữa rồi; đi Điện-Bà; có lặn khi về ghé Saigon chờ tôi. Còn cô đi đâu?

— Tôi về thăm ba má tôi. Trường San nó nhớ ông-nội, đòi đi hôm rày; nay tôi mới ra đi, thời may lại gặp chị, tôi mừng quá.

— Hai bác đâu có ở nhà; mới đi Saigon hôm kia đây mà. Tôi có gặp. Bác đi coi chừng cô Chà với mua hàng. Theo như lời bác nói thì một bác mới về, một lượt với tôi. Vậy thì có về nhà cũng không có bác; thôi, đi Saigon với tôi chơi?

Cô Dung không đi; còn thằng San thì hỏi má cho nó theo mẹ, đứng sẵn dịp xin bà nội mua cho cái túi da để cặp sách đi học và hộp màu, hai món đó nó ước-ao hôm rày.

Hôm ấy cả trời mây tỏa, cái nhiệt-lực của vầng thái-dương không thẳng tét như mấy ngày trước kia. Hình như cũ vô-trụ có cái nhà kiếng cực to che ở trên, làm ra ánh sáng không chói lóa, cái khí-hậu không nóng nực.

Gió lai rai thổi, phất-phơ vạt áo của kẻ đi đường.

Cô Dung thông dong trở lại nhà, trong mình nghe như được chút hàn-hoan. Cô vừa đến ngõ, gặp chú lão-bộc:

— Bầm có mời về. Sao có trở lại. Còn cậu San đâu?

Cô cất nghĩa sơ rồi bước thẳng vào. Lão-bộc lại tiếp:

— Bầm, ông tôi không có ở nhà.

— Đi đâu?

— Đi vườn.

— Vậy được lắm. Đã lâu rồi tôi không có đi vườn. Sáng

bữa nay mát mẻ tôi đi dạo một phen; tôi đến tình cờ, chắc ở-nhà tôi vui lắm.

Đoạn cô đi thẳng vào phòng. Khi đi ngang qua tấm gương cô ngó vào ngắm hình dung của mình, rồi chầm-chìm cười. Tuy trọng tuổi mặc dầu chỗ vẻ đẹp của cô còn mặn-mà, nhứt là cặp mắt tinh-lão sáng-suốt của cô làm cho mình cô coi cô như vẫn còn con gái thật thà, vẫn còn cái sức luyến-ái của người đồng-trình chưa biết ái-tình là gì mà có thể làm ra tình-ái trong lòng thiên hạ.

Cô vào mở tủ lựa một cái áo dài, cái áo mà chồng vẫn ưa nhất. Thay đổi xong, cô đi ngang tấm kiếng ghé mắt vào lần nữa rồi mới thẳng bước.

Hai bên đường mọc những cây me suông-được giao đầu liền tiếp nhau, thỉnh thoảng gió lay làm cho rả rác cánh hoa trên mình hành-khách.

Cô đi đến khúc quẹo, trong nhà kia có vài người đàn-bà dờm ra chào và mời cô ghé chơi, có cảm ơn xin đề nghị khác. Đợi cô đi một đỗi, rồi dám đàn-bà ấy xi xỏ:

— Thiệt có đó lịch-sự đúng mực, lại tử-tế quá. Không biết làm sao tôi cần đứng cho cô đi vườn.

— Sao vậy?

— Chị không rõ sao?

— Không!

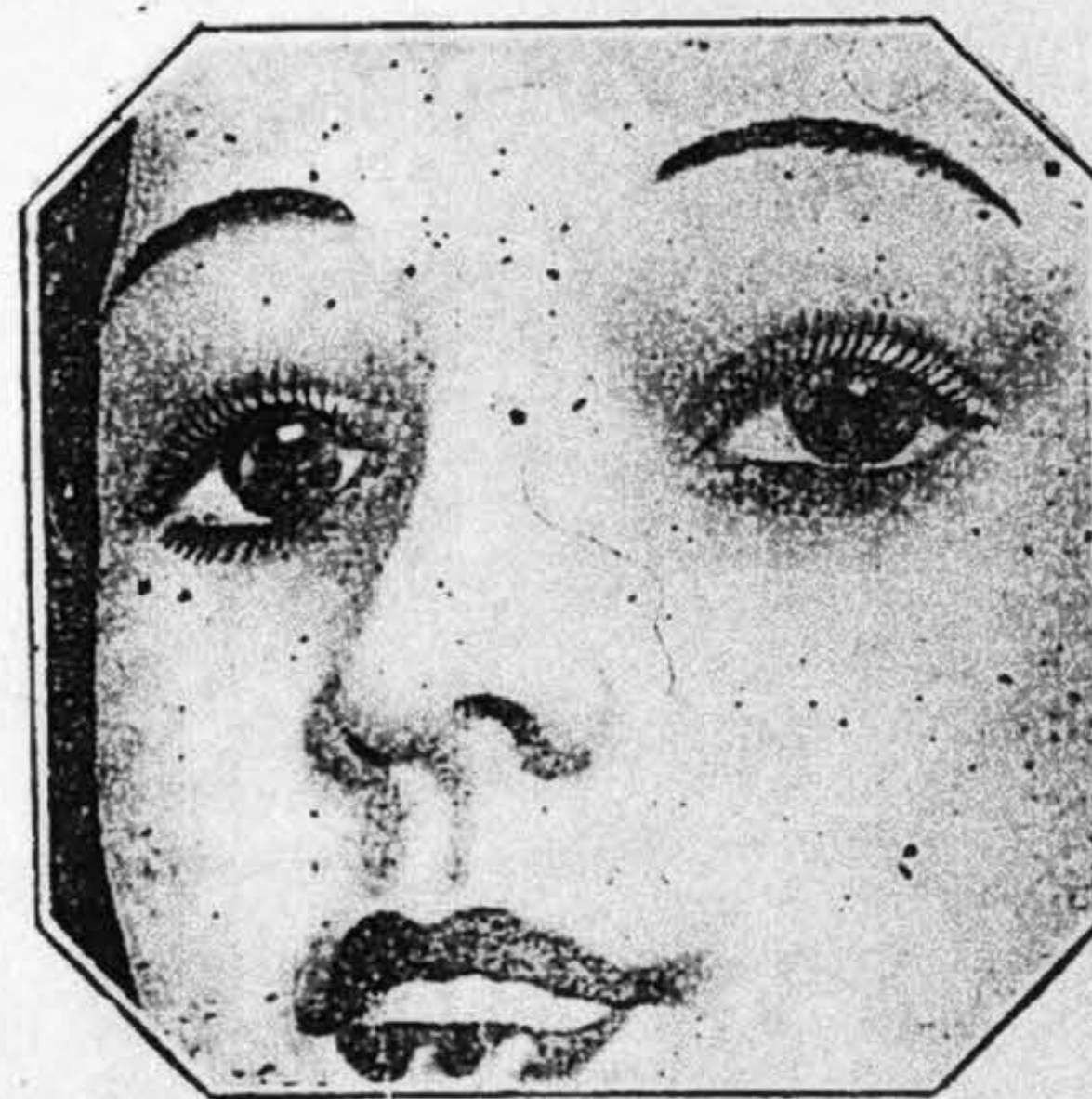
— Cơ khổ thì thôi! Ai nấy người ta đều hay ông Trường-tiền tư-tình với cô Ba — tên tấy, tên u gì đấy tôi quên rồi à, có Ba Josiane. Người ta biết chắc họ ở tại nhà vườn của ông Trường-tiền.

(Còn nữa)

Sửa-trị, Diêm-trang, Sản-sóc

GIÁ TÍNH NHE

Các thứ thuốc dãi, phân, crèmes, nước thơm. Chỉ cho những cách giữ-gìn. Quý-vị lấy đèn nhà:



K
É
V
A

Là Viện
Mỹ-nhơn
ở Paris

Chi-nhánh ở Saigon 40, Chasseloup Laubat. Giấy thép nói: 755. Ai viết thư hỏi hỏi-viện sẽ gởi cho quyển sách nhỏ nói về sự đẹp.

Ren và hàng thêu satin đủ các màu của người Bắc làm ra dùng để đi biểu ai làm kỷ niệm hay mừng về việc đám cưới, tân-quan, coi lịch sự và quý lắm.

Có bán tại hiệu: **M^{me} V^{te} Nguyễn-chi-Hoà**
82, Rue Catinat — SAIGON

Làm đồ bằng Cẩm-thạch Carrare (CỦA XƯ Y-ĐẠI-LỢI)

Lĩnh làm mã theo kiểu Âu-am và kiểu Tàu. Lĩnh làm hình, tượng và xây lot đá cẩm-thạch có đủ hạng và đủ màu. Có đá làm sẵn rồi và đá còn nguyên chất. Làm hộp đồ và định giá công việc của thân-chủ đặt.

TÍNH GIÁ NHE

Do nơi: **M. VILLA Ingénieur**
N° 43, Rue de Mossigès Saigon
TÉLÉPHONE: N° 955



Đại-lý độc-quyền

L. RONDON & Co Ldt

16 Boulevard Charner Saigon

Hãy nếm thử mây thứ rượu:

Crème SuisseStra, Sberry Wafers
Penny Wafers, Mélange décoré

TIÊU-THUYẾT

Tác giả: HỒ-BIỂU-CHÁNH

VÌ NGHĨA VÌ TÌNH

18— Một nhà sum hiệp

(Tiếp theo)

Cầm-Vân nghe tai đưa nhỏ ríu rít như vậy, nàng không hiểu, nên nàng hỏi. Chứng thằng Hồi cất nghĩa cho nàng biết rằng hồi năm ngoái có với thằng Qui có ngủ lại bộ ván đề ngoài đó một đêm, thì nàng chung-hưng rồi nàng chắt lưỡi mà than rằng: « Bất nhơn quá! Trời khiến con tôi về nhà tôi mà tôi không hay chớ! »

Chánh-Tâm nghe lời than ấy thì chàng nói rằng: « Vậy chớ tôi đây lại giới gì. Tôi rước rở về nhà ở đây bữa mà tôi có đề nó là con mình đâu. Hồi rở thì nó không chịu nói gốc-tích. May nhờ có thằng Qui nói rên trời tìm ra mối, chớ không thì nó ở đây năm tôi cũng không biết được. »

Con Ngô mua đồ đi về một xe-kiến. Chánh-Tâm với Trọng-Quí phụ khiêng một cái bàn lớn để giữa nhà, rồi có ba Hài với Cầm-Vân coi sắp đặt dọn đồ lên mà ăn. Trọng-Quí sắp chỗ ngồi, chàng để Chánh-Hội ngồi giữa, còn cha mẹ nó ngồi hai bên. Cầm-Vân gấp đồ ép con ăn, bộ nàng vui-vẻ, chớ không phải buồn rầu như khi trước nữa. Trong lúc ăn cơm, có ba Hài hỏi thăm lại sao mà tìm Chánh-Hội được. Chánh-Tâm nhơn dịp ấy mới thuật chuyện lại cho di với vợ nghe. Đến chừng chàng nói tới lúc chàng cho Tu-Cu đi về lạc, thì Hài Hồi tỏ rằng:

— Trời ơi! Cho chi vậy?

— Ba thường nó. Nó không hay ba kiếm con, chớ phải nó hay, nó đến nhà mà cho chuộc, nó đòi mấy muôn, ba cũng chịu hết.

— Tía tôi ở tù mà về hồi nào đó kia.

— Tu-Cu nói với ba, chú về hơn một tháng rồi. Còn vợ chú lấy thằng nhỏ nào đó, nghe chú mãi tù thì sợ, nên dắt nhau trốn mất.

— Lấy anh Lành.

— Phải a.

— Tôi hay chuyện đó. Tại cái đó nên tôi bị dòn gần chết. Nó lấy nhau, tôi thấy rồi nó sợ tôi nói bậy, nó trở lại đánh tôi chớ.

Ai nấy nghe nói như vậy đều tức cười. Trọng-Quí kêu Chánh-Hội mà nói rằng: « Hồi hôm qua, qua nói cháu gần gặp cha mẹ ruột cháu, bây giờ cháu gặp rồi đó, cháu tin qua hay không? » Chánh-Hội gật đầu rồi kêu thằng Qui mà nói rằng: « Qui, tao nói cha mẹ tao giàu lắm, ở nhà lâu, mấy nói tao nói dỏ, bây giờ mấy thấy hay chưa? »

Chánh-Hội nói tới đó rồi ngẫm nghĩ và day qua hỏi mẹ rằng: « Nè má, tôi nhớ hồi trước nhà mình không phải như vậy mà. »

Cầm-Vân nghe tiếng kêu « má » thì thơ thới trong lòng, tươi rói ngoài mặt, nàng liếc chổng mà cười, rồi trả lời với con rằng:

— Ở, hồi trước con ở ngoài Saigon, chớ ở đâu đây. Con nhớ hôn? Con ngủ trên lầu với má, còn bà nội với có

hai ngũ dưới, có con Nền con Lại nó tắm cho con hoai đó.

— Ở, ở! Tôi nhớ rồi. Có hai cũng có con như tôi vậy, phải hôn má.

— Kia kia, con của có hai con đó.

Cầm-Vân và nói và chỉ Phùng-Sanh. Chánh-Hội ngó sừng và nói rằng: « Ủa! Vậy mà từ hồi hôm qua tới bữa nay không đề chớ. » Nó liền đứng dậy chạy lại Phùng-Sanh, rồi nắm tay thằng nó mà dặc hai ba cái và nói rằng: « Bon-sua, tui. Từ đó tới giờ mạnh giỏi hã? »

Ai nấy cười rộ, mấy đứa nhỏ cũng cười. Chánh-Hội trở lại ngồi dựa bên mẹ nó rồi day qua hỏi cha nó rằng:

— Bà nội với có hai bảy giờ ở đâu, ba?

— Chết hết rồi, còn đâu mà con hỏi.

Chánh-Tâm nói mà ứa nước mắt. Chánh-Hội ngồi ngẫm nghĩ một hồi rồi hỏi rằng: « Cái nhà lâu hồi đó bây giờ còn hôn, má? Tôi muốn về đó với ba má, chớ tôi không muốn ở đây. »

Cầm-Vân với Chánh-Tâm ngó nhau mà cười. Có ba Hài nói rằng: « Mẹ kiếp nó! Nó xiêu lạc mấy năm nay, mà cũng không quên nhau rún. Con như vậy mà biểu đừng thương nhớ sao được. »

Trời xuôi khiến thiệt là kì. Chánh-Hội lia cách mẹ đã lâu, mà bây giờ sum hiệp, nó triệu mến cũng như thuở nay ở chung một nhà. Nó nói chuyện với mẹ mà cũng nói với cha; nó chốc cho hai người phải nói chuyện với nhau, nó muốn cho hai người đều thương nó, nó nói lia lia, nó lình lừng-bừng, làm cho Cầm-Vân chổng ăn rồi thì hết giận chổng nữa được.

Trọng-Quí muốn thừa dịp này mà làm cho vợ chồng Chánh-Tâm hòa hiệp với nhau, nên biểu Chánh-Tâm ra khách-sạn lấy hành-lý đem vô đây mà ở. Chánh-Tâm sửa soạn đi, Chánh-Hội đòi đi theo; nó lại biểu mẹ nó cũng đi nữa, đừng chỉ cái nhà lâu hồi trước đó cho nó coi. Cầm-Vân dục dặc, không chịu đi, mà cũng không muốn cho con đi, ngặt vì Chánh-Hội đòi quá, nên nàng phải dúi khăn mà đi với chồng con. Trọng-Quí ngồi trước với sếp-phơ và Phùng-Sanh. Thằng Qui ngồi ghế; còn hai vợ chồng Chánh-Tâm với Chánh-Hội thì ngồi phía sau.

Xe chạy ra Thuận-Kiều, chừng đi ngang qua nhà lâu, thì Chánh-Tâm chỉ mà nói với con rằng: « Đó, nhà của mình đó, con. Để ít bữa ba đuổi họ đi rồi ba dọn đồ về đó cho con ở với ba má. » Thằng Hồi gật đầu và cười. Nó lại kêu thằng Qui rồi nói với cha nó rằng: « Nè, ba nuôi thằng Qui nữa, nghe hôn ba. Tôi có hứa với nó về tôi gặp ba má thì tôi biểu ba má nuôi luôn nó nữa. »

Chánh-Tâm gật đầu. Chánh-Hội cười. Nó lại day qua nắm tay má nó mà nói rằng: « Má biểu ba mua cái xe hơi cho tôi đi chơi nghe hôn má. » Cầm-Vân ngó Chánh-Tâm mà cười. Chánh-Tâm cũng cười và nói rằng: « Con muốn xe hơi, để chiều ba mua cho. » Chánh-Hội khoái chí bèn với tay vỗ lưng thằng Qui mà hỏi rằng: « Sướng hôn, mậy? Chiều này tao có xe hơi. »

Ra tới khách-sạn, Trọng-Quí lình ở lại đó với Phùng-Sanh và thằng Qui, còn để Chánh-Tâm lấy hành-lý đi với Chánh-Hội vô Cholon mà thôi. Cầm-Vân không chịu, cứ theo nài nỉ phải đi hết vô nhà nàng mà nghỉ. Trọng-Quí lấy làm vui mà thấy Cầm-Vân đã thuận với chồng rồi, chàng không dám trái ý nàng, nên kêu sếp-phơ biểu đi trả tiền phòng và đem hết hành-lý xuống xe.

Khi sửa soạn đi, Chánh-Tâm bẻ nói rằng: « Trong lúc con tôi bị hoạn nạn, thì nó nhờ có thằng Qui bảo hộ. Công ơn của thằng Qui tôi không thể quên được. Tôi muốn đem nó về tôi nuôi cũng như con tôi vậy, ngặt vì không biết tía nó có ngăn trở hay không. Vậy sẵn dịp đây, tưởng nên đi lên Đất-Hộ kiểm cặp rần Hôn đăng tôi nói chuyện một chút. »

Trọng-Quí với Cầm-Vân đều khen phải, nên biểu sếp-phơ chạy lên Đất-Hộ. Thằng Qui chỉ lối cho xe ghé ngay đường bẻm vô nhà nó. Chánh-Tâm với Trọng-Quí xuống rồi đứng bộ ngơ không biết đâu mà đi. Thằng Qui không dám chường mặt ra mà chỉ đường. Chánh-Hội thấy vậy mới leo xuống mà nói rằng: « Ba đi theo tôi đây, tôi chỉ nhà tía thằng Qui cho. »

Mấy người đi vô đường bẻm một hồi rồi trở ra mặt mày buồn xo. Trọng-Quí liền biểu sếp-phơ chạy vô Cholon. Xe qua khỏi chợ Đất-Hộ rồi thằng Qui mới hỏi Chánh-Tâm rằng: « Thấy nói với tía tôi xong rồi hã thầy? » Chánh-Tâm gật đầu. Chánh-Hội vùng nói lớn rằng: « Tía mấy bị dây đèn khí quán chết rồi, còn đâu mà nói. »

Thằng Qui chưng hửng. Chánh-Tâm sợ nó buồn nên nói rằng: « Số em phải ở cho qua nuôi, nên trời mới khiến có việc như vậy. Em đừng có buồn. Em ở với qua thì tới

hơn, chớ về với mẹ ghẻ sao được. Mà mẹ ghẻ em đã đi mất rồi, biết đâu mà kiếm. » Thằng Qui ngồi buồn búa.

Về tới nhà rồi Cầm-Vân lật đật đi mua hàng về kêu thợ may cắt áo quần cho Chánh-Hội với thằng Qui bận. Bỗng thân nàng đi tắm gội cho hai đứa nhỏ, nàng kì mình kì cổ, nàng cắt móng tay móng chân, nàng sửa-sức từ chút, không chịu để cho con Ngô làm.

Chánh-Hội lén rửa sạch sẽ, mặc quần áo tử-lẽ rồi thì theo thúc ba nó đi mua xe hơi. Chánh-Tâm muốn giúp với vợ mà làm cho vừa lòng, nên biểu Cầm-Vân ở nhà coi cho thợ may áo quần và biểu con Ngô sắm đồ đạc chiều ăn cơm, còn chàng với Trọng-Quí và ba đứa nhỏ dắt nhau đi Saigon.

Đến chiều trở về, thì Chánh-Hội với thằng Qui mỗi đứa đều có giày, có nón và có bộ đồ Tây, cũng như Phùng-Sanh vậy. Chánh-Hội chạy lại ôm má nó và nói rằng: « Ba mua xe hơi rồi má à. Xe tốt lắm, họ nói để họ về số rồi chiều mai mới lấy được. Ba muốn sếp-phơ rồi nữa. Sướng lắm mai mình có xe hơi mới. Hè lấy rồi mình đi Travinh nghe hôn má. Mà đi với con má. Xuống Travinh rồi mình đi Cantho thăm Phùng-Sanh nữa. »

Đêm ấy Trọng-Quí mới tính với vợ chồng Chánh-Tâm để cho chàng về Cantho trước mà thông tin cho có năm Đào hay dựng có mừng. Chàng căn dặn hễ lấy xe mới rồi thì hai vợ chồng Chánh-Tâm về Travinh thăm nhà chừng một vài bữa, rồi sao cũng qua Cantho ở chơi với chàng ít ngày. Vợ chồng Chánh-Tâm chịu, nên sáng bữa sau cha con Trọng-Quí mới lên xe đi trước về Cantho.

Quý Bà, Quý Cô!

Muốn mua hột xoàn thiệt tốt
nhứt hạng mà được giá rẻ, thì
tới hiệu:

M. L. M. MOHAMED

ở đường Catinat số 57

— Saigon —

Ấy là hiệu mới khai trương
nên bán giá rẻ chiêu khách mà
chủ-nhơn vẫn là người chuyên
môn về nghề hột xoàn lâu nay,
nên lựa mua được nhiều hột
nước tốt không đâu dám bì.



Tổng-mỹ-linh bên tàu mặc áo
Hải-hồ-bi 2 muôn đồng, không
tiền hàng áo Huế-kỳ của quý-bà
quí có an-nam ta, vì áo này khi
mưa mặc khỏi lem ở áo tốt trong
mình, khi lạnh mặc rất ấm, ngoài
bằng hàng Huế-kỳ màu nước
biển và màu sẫm ứng hồng,
trong lót cao-su coi rất thanh
nhà, giá từ 25\$00, áo nhung tơ
thương hàng giá 75\$00, chỉ hiệu
TANG - KHANH - LONG, 84
Bonnard Saigon là có đủ kiểu
kim thời, để quý-ông qui-bà mà
thời, vì hiệu này chuyên may áo-
phục và bán giày, nón, đủ thứ
hàng lạ, Laines các màu, Nỉ đen
thiệt tốt, thợ may rất khéo, được
vừa lòng quý-ông, qui-bà vậy.

XIN KÍNH MỜI

19. — Để có mấy ai.

Mất con lia vợ gần 6 năm trước, rồi thỉnh-linh trong một buổi mà cha con tương phùng, vợ chồng hội hiệp: làm người ai gặp cái cảnh như vậy, dầu tánh tình trầm tĩnh đến thế nào đi nữa cũng khó mà giấu cái mừng cái vui trong lòng được. Chánh-Tâm được sum-hiệp với vợ con, tuy chàng không lộ lòng mừng của chàng cho ai thấy, nhưng mà chàng ngồi cứ ngó vợ rồi ngó con mà cười hoài. Lâu lâu chàng ngó con lại gần rồi ôm mặt nó mà hôn, hoặc chàng lại đứng một bên vợ mà coi vợ may áo cho con bán. Chàng hưởng thú hòa-hiệp một cách êm-ái như vậy đó, người ngoài dòm vô ai cũng tưởng chàng không vui, mừng cho lắm, duy Cẩm-Vân biết tánh ý chồng, nên nàng hiểu cái cũ-chất là cũ-chất khoái-lạc của chồng thuở nay.

Trọn buổi sớm mai, Chánh-Tâm xăn-bắn ở nhà mà chơi với vợ con. Buổi chiều chàng đi ra Saigon mượn Trường-Tòa rao giấy ký cho người mượn nhà lâu của chàng trong hạng 15 ngày phải dọn đồ đi và trả nhà lại cho chàng ở. Việc đó xong rồi, chàng mới lại hăng xe-hơi chồng bạc mà lấy xe.

Đến 5 giờ chiều, chàng đem xe về. Chánh-Hội ngó thấy xe thì mừng quơn, chạy vô trong kéo má nó ra coi. Chánh-Tâm mời Cẩm-Vân với cô ba Hải đi thử. Cẩm-Vân từ rằng: « Để tôi coi may đồ sắp nhỏ riết cho rồi dặng mai có đi, chờ đi chơi rồi mai đi sao được. » Chánh-Tâm nghe nói như vậy thì không dám ép, nên đi một vòng với cô ba Hải và hai đứa nhỏ, còn để vợ ở nhà may đồ.

Áo quần của sắp nhỏ may xong rồi, Chánh-Tâm bèn thưa với cô ba Hải dặng rước vợ về Láng-Thé thăm nhà ít bữa. Cô ba Hải nói rằng: « Nó phải đi chợ. Nó có nói với tao rằng hồi chi Tổng mất, nó có bệnh nó không hay. Mấy năm nay nó phiêu mây nên nó không tới nhà được mà lấy chi Tổng. Bây giờ vợ chồng con cái hiệp với nhau rồi, thì nó đi mới phải chợ. »

Cẩm-Vân thâu xếp áo quần bỏ vô hoa-ly. Chánh-Tâm lấy đồ Tây mà bán cho Chánh-Hội với thằng Quí. Sửa soạn xong rồi mới từ cô ba Hải mà lên xe. Hai đứa nhỏ rủ nhau ngồi phía trước với sếp-phơ, bỏ Chánh-Tâm với Cẩm-Vân ngồi sau chen-nguồn.

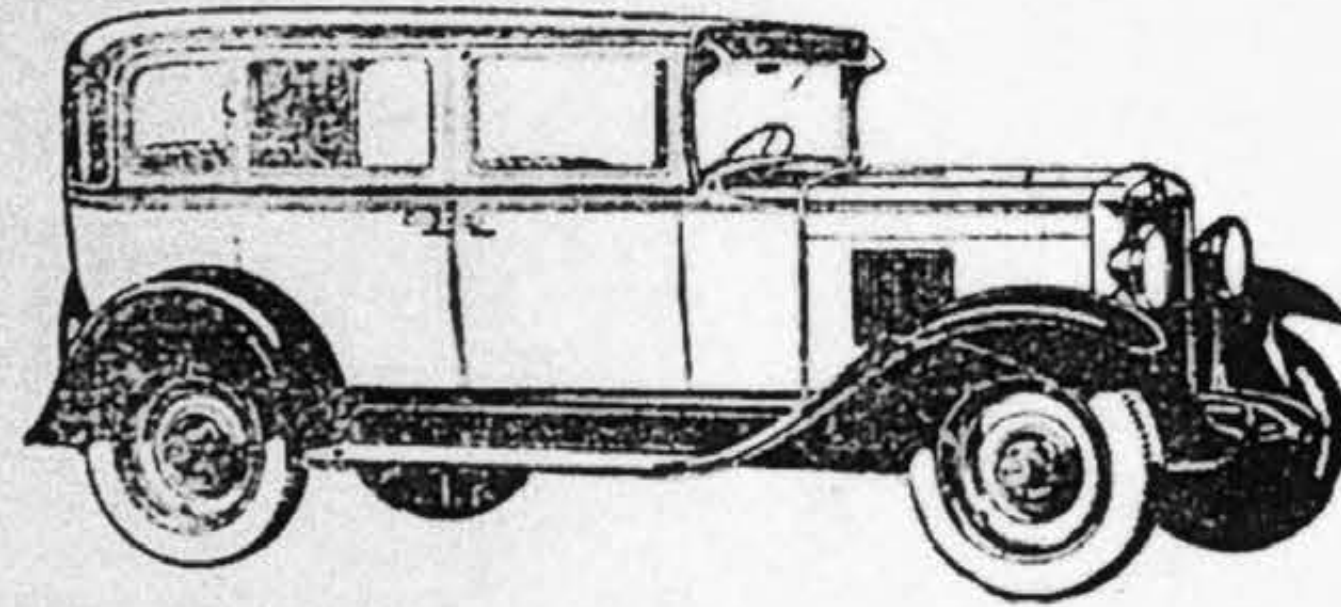
Xe mới, máy còn êm, nên chạy tiếng nghe vù-vù. Xướng tới nhà ga An-Lạc, Chánh-Hội ngoái đầu lại mà nói rằng: « Tôi với thằng Quí có ngủ tại đây một đêm, mà à. » Chánh-Tâm ngó vợ mà cười. Xướng tới Chợ-Dệm, Chánh-Hội lại chỉ quán bà già cho ăn cơm hồi trước, rồi xướng tới Gò-Đen nó chỉ luôn trường-học nó ở học ngày xưa nữa. Hai đứa nhỏ ngồi trước, nói chuyện cái lẽ om-sòm. Vợ chồng Chánh-Tâm ngồi sau cứ ngó rồi cười cùng nhau.

Có một lúc xe dương chạy mau, Chánh-Tâm nắm tay vợ mà nói rằng: « Em ổn lung quá! Để dọn nhà ở yên rồi, qua đem em cho quan thầy thuốc coi, dặng cho thuốc cho em mập lại như xưa mới được. » Cẩm-Vân lắc đầu đáp rằng: « Em có đau nữa đâu mà uổng thuốc. Bây giờ em gặp con rồi, em hết buồn rầu nữa, thì trong ít ngày đây em mập lại chứ gì. »

Chánh-Tâm muốn tính việc sẽ tới, chớ không chịu nghe chuyện qua rồi, bởi vậy chàng nín khe một hồi lâu, rồi

Một cái xe sáu máy, mà
giả rẻ bằng xe bốn máy

Mời quý-vị ghé
lại coi thử xe
tốt và đẹp này
ngày bữa nay
tại Garage Bonnard.



== HIỆU ==
CHEVROLET

S^{te} A^{me} des GARAGES INDOCHINOIS, 1 Rue Lefèbvre Saigon & Rue Praire Phnom-Penh

Xe Chevrolet kiến mới, 6 máy mà định
giả rẻ bằng xe 4 máy thôi. Xe tốt đúng bực
hạng xe lịch sự; chạy mau thê mây cũng êm,
sang sô rất dễ và lẹ, có dư sức luôn; dáng dấp
xinh lịch, chỉ duy có một nhà đóng xe thiện nghệ
là Fisher đóng được mà thôi, có đủ các cách
tiện lợi, máy móc phụ-tung kiểu tời tân.

chàng dựa vào vai vợ mà rồi rằng: « Qua nhứt định từ
rày về sau qua không rời em một giây phút nào hết. »
Cẩm-Vân liếc mắt ngó chàng mà cười. Cách ngó, cách
cười ấy, trót hơn 10 năm Chánh-Tâm mới được thấy một
lần nữa đây; mà thấy rồi chàng quên các mối sầu, các
nỗi thảm ngày xưa hết.

Lối 12 giờ trưa xe hơi xuống tới Láng-Ti. Hai vợ
chồng Hương-bộ Huỳnh nghe tiếng xe vô sân, không biết
là xe của ai, nên lật dật chạy ra mà dòm. Hương-bộ Huỳnh
ngó thấy Chánh-Tâm mà lại có Cẩm-Vân, thì chưng-bỡng,
không hiểu tại sao mà vợ chồng được sum-hiệp. Chánh-
Tâm mở cửa xuống xe, nắm tay đỡ vợ xuống nữa,
rồi nói với Hương-bộ Huỳnh rằng: « Tôi tìm được con
tôi rồi, vợ tôi hết phiêu tôi nữa, nên dắt nhau về đây mà
lấy thầy với má tôi. » Hương-bộ Huỳnh hỏi rằng: « Đâu?
Thằng cháu đâu? » Chánh-Tâm chỉ Chánh-Hội mà đáp
rằng: « Nó đó? »

Hương-bộ Huỳnh lộ cặp mắt chau-oáu mà nói rằng:

— Thằng này là thằng Hồi mà.

— Nó đó da.

— Trời ơi! Sao cháu dắt nó về chuyển trước, cháu
không nói cho cậu biết?

— Hồi đó tôi không dè.

Chánh-Hội nắm tay má nó mà dắt vô nhà, và đi và nói
rằng: « Tôi về đây với ba hôm trước, tôi có lập côi trâu.
Bây giờ tôi leo lên lưng trâu khỏi ai đỡ nữa. Để biểu tôi
cỡi cho má coi. » Cẩm-Vân đáp rằng:

— Ý! hổng được da con. Cỡi trâu làm chi?

— Cỡi chơi, ngộ lắm chớ.

— Má không muốn cho con cỡi. Con đừng có cãi lời,
má giận da.

— Má giận thì thôi.

Chánh-Tâm đưa bạc cho Hương-bộ Huỳnh, biểu kiểm

mua một con heo, dặng ngày mai làm thịt mà cúng cha
mẹ.

Đến chiều hai vợ chồng Chánh-Tâm dắt Chánh-Hội
với thằng Quí đi bộ trên bờ lộ Láng-Thé qua Ất-Ếch mà
chơi. Hai đứa nhỏ chạy trước, hai vợ chồng Chánh-Tâm
thùng-thắng đi sau. Ra khỏi đầu giếng rồi, Chánh-Tâm
thấy đồng rộng minh-mông, trong lòng sanh một mối cảm
tình lai-lãng. Chàng rủ vợ ngồi dựa gốc cây cồng mà
ngồi chừn. Chánh-Tâm ngồi nhắm cảnh một hồi rồi ứa
nước mắt mà nói với vợ rằng: « Năm trước, lúc qua mới
về dưới này, qua có ra đây chơi một lần. Qua thấy cảnh,
qua nhớ lúc vợ chồng mình mới cưới, hai đứa mình ra
đây đứng trò chuyện với nhau, tình đan-dĩn, nét mận-
nồng, thì qua buồn quá, qua muốn tự-vận mà chết phứt
cho rồi. Thiệt qua nhớ có năm Đào lung lắm. Nếu không
có có thì qua chết đã lâu rồi, còn đâu mà ngày nay sum
hiệp với nhau như vậy được. »

Cẩm-Vân ngó chồng mà hỏi rằng:

— Có năm Đào nào ở đâu?

— Có là con người cậu của anh Trọng-Quí, chồng chết
rồi, nên trở về ở với cha mẹ trong Trà-Bang.

— Có làm sao mà anh hết buồn?

— Có có cái cách khuyên giải hay lắm. Chẳng những là
lời nói cô khôn-khéo mà thôi, mà cô lại có cái điệu lạ-
lùng quá, kể qua thấy mặt cô thì qua bớt buồn. Qua nói
thiệt với em: vì cái tình của qua đối với em nặng lắm,
qua không thể nào quên em được, nên qua gần-gũi với
cô năm sáu năm, tuy đan-dĩn nhau, song không có dính-
dấp việc chi hết, chớ gặp người khác, không phải là qua,
thì qua chắc phải xe tơ kết tóc với cô rồi.

— Có ở đâu mà anh gần cô được?

— Có ở nhà anh Trọng-Quí.

(còn nữa)

VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong-bống nhứt, bẽ-bí nhứt, là cái vui thú trong gia-đình. Trong các sự giải-trí,
giúp vui trong gia-đình thì không có vật gì bằng: Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tánh tình con người, và nhạc cũng giống một thứ tiếng nói riêng
mà tinh-thần, trí não chưa tỏ ra dặng.

Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì khó ưa thiệt, động thì rề rề, tiếng thì khan-khan nghet-
nghet, khi nào cũng giống động ông già khô-khè trong ông. Chớ như bây giờ nghề làm đĩa hát đã
tinh xảo lắm. Đĩa chạy bằng kim sắc, lấy hơi điện-khí đã khá rồi, mà mới đây hàng Pathé lấy
hơi bản Annam, lại dùng máy Vô-tuyền-diện mà lấy; thì hết sức tinh thần, hết sức êm ái, rõ ràng.
Hiện bây giờ đĩa hát kim-thời nhứt là đĩa hát Pathé Vô-tuyền-diện, trông đồ có con gà.

Dân-bà khôn thì làm gia-đình vui-vẻ và nên sắm máy hát PATHÉ. Chớ khỏi đi chơi làng
phỉ, con cái tuy là chơi mà mở mang trí não.

Máy hát đủ thứ, đĩa hát Vô-tuyền-diện bán tại:

PATHÉ-ORIENT

10, Boulevard Charner. — SAIGON



Thằng nhỏ khôn lanh.

Nó gạt được cả người lớn.

Thằng Thái tuy còn nhỏ tuổi, mà nó đã khôn ngoan lắm, hay bày mưu để gạt người lớn chơi, nhưng mà những cái mưu của nó đều có nghĩa-lý, chứ không phải là xảo trá và hỗn xược như mấy đứa kia.

Đã có nhiều người mắc mưu nó luôn luôn.

Bữa kia có người đã trợn tuổi, tới hỏi nó rằng:

— Nghe nói em thông-minh lanh lẹ lắm, thường khi bày mưu gạt người lớn chơi. Qua tới đây để thử tài em. Thôi qua ở trong nhà đây, em có cách gì gạt cho qua, chạy ra ngoài ngõ đừng.

Thằng Thái vừa cười vừa nói một cách lễ-phép:

— Không em không có cách gì làm cho anh ở trong nhà đi ra ngoài ngõ đừng. Phải chi anh ở ngoài ngõ, thì em gạt cho anh vào trong nhà như chơi.

Người kia tưởng thiệt, liền đứng dậy chạy ra ngoài ngõ, rồi quay đầu vô, hỏi thằng Thái:

— Đó, bây giờ em gạt cho qua trở vô trong nhà đi.

Thằng Thái vỗ tay, vừa reo vừa nói: « Đó. Anh đã thấy chưa, em đã gạt được anh ở trong nhà ra ngoài ngõ rồi đó, phải chưa? »

Người lớn biết là mình mắc mưu thằng nhỏ rồi, sẵn mình ở ngoài cổng, thì bước luôn ra đường mà đi một nước.

Câu đố bao nhiêu chim và bao nhiêu bóng sen.

Trong kỳ trước, có đăng bài toán đố rằng có một đàn chim không biết có bao nhiêu con, bay tới đậu trong một hồ sen cũng không biết là bao nhiêu bóng, chỉ biết khi đàn chim đáp xuống, mỗi con đậu trên một cái bóng sen, thì dư một con chim không có chỗ đậu, đến sau hai con đậu chung một cái bóng sen, thì lại dư ra một cái bóng sen, không có chim nào đậu hết.

Ấy vậy, hỏi có bao nhiêu chim và bao nhiêu bóng sen?

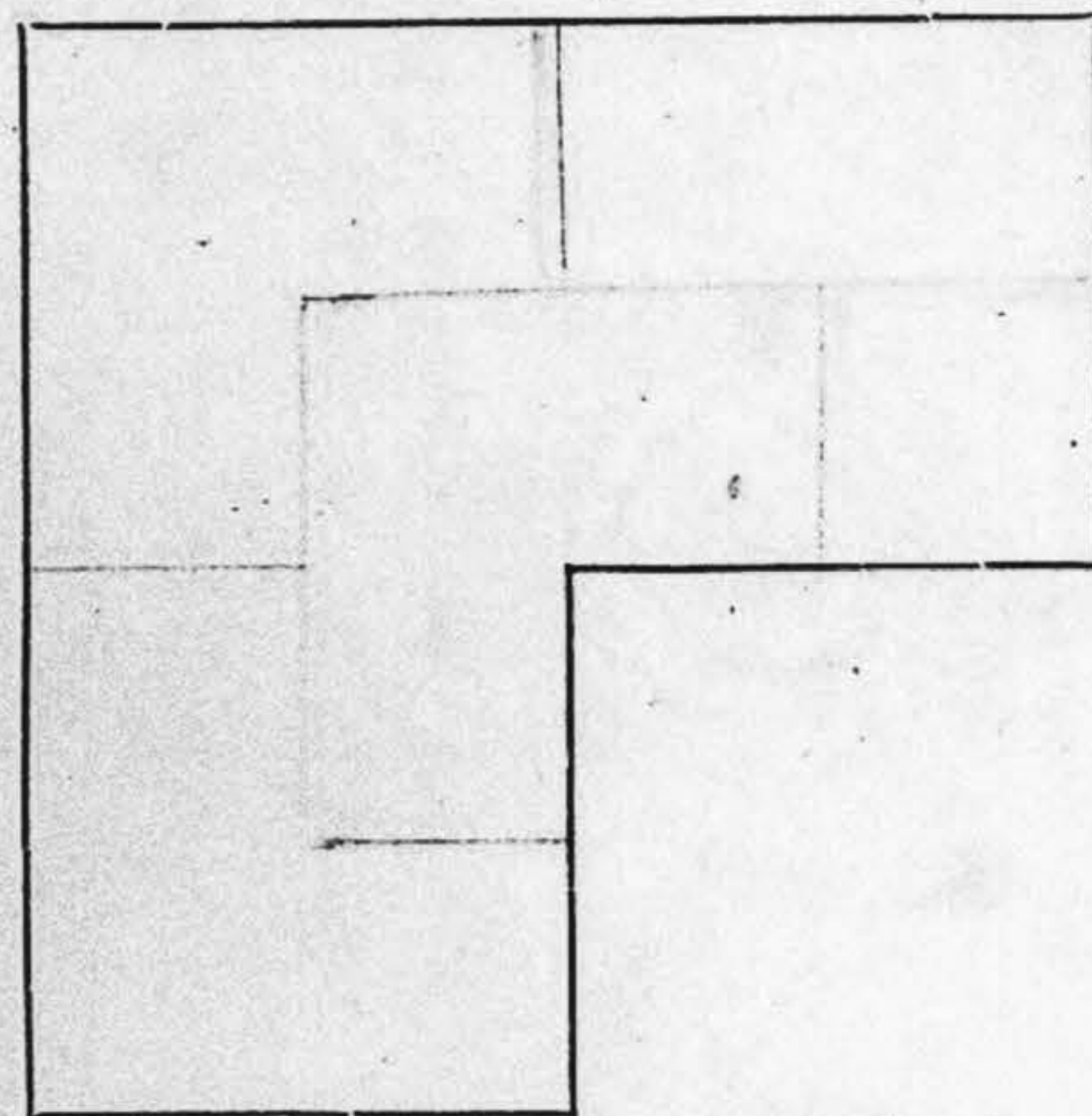
Trả lời rằng có 1 con chim và 3 cái bóng.

Các em thử tính coi.

Vì mỗi con chim đậu 1 cái bóng, thì 1 con chim đậu 3 cái bóng, vậy là còn dư con chim ở ngoài không có chỗ đậu. Lần sau đáp xuống, 2 con chim lại đậu một cái bóng, vậy 4 con chỉ đậu hết có 2 cái bóng, còn dư một cái bóng sen không có chim đậu.

Như vậy chẳng phải có 4 con chim và 3 cái bóng sen là gì?

Cuộc thi giải trí



Các trò cắt một miếng giấy giống cái hình vẽ trên đây, để các trò làm sao cắt ra bốn miếng, cũng giống như cái kiềng đó, mà bốn miếng phải cho bằng nhau, không có lớn nhỏ, mà cũng không cho bỏ giấy.

Miếng này, chia ra làm bốn, phải nhỏ hơn, không phải bằng miếng lớn, miễn là bốn miếng nhỏ mà bằng nhau thì được, mà phải giống kiềng đó, chứ không cắt kiềng khác dạng.

Câu đố trên đây là câu đố để lấy thưởng. Các trò nào muốn dự thi, thì nội trong tháng này phải gửi bài đến. Ai trúng thì tới số báo đầu tháng Octobre sẽ được kết-quả.

Cũng theo như lệ mấy cuộc thi trước, nếu nhiều trò em trúng, thì cũng bắt thêm, lấy 30 người trúng mà thôi. Phần thưởng kỳ này không phải là báo Phụ-Nữ Tân-Vân, mà thưởng mỗi trò một cuốn sách Cái ăn Cao-Đài đáng giá 1 \$ 00.

Tiểu-làm

Mẹ — Có phải mấy uống tách cà-phê đây phải không?

Con — Thưa mà không, cái bánh nó uống mà!

Mẹ — Vậy chờ cái bánh đâu?

Con — Con phạt nó, nên nhốt nó vô bụng rồi.

CHUYỆN VUI CHO CON NÍT

Chuyện ba người lính

(Tiếp theo)

Sáng bữa sau, ba anh lính từ biệt quốc-vương, về về cung điện mình. Về đến nơi, ba anh mở cái túi vàng ra để lấy tiền xài, không ngờ trong túi chẳng có mớ chi hết. Ba anh bàn luận cùng nhau, để chắc là công-chúa con gái quốc-vương kia đã ăn cắp của anh em mình rồi.

Anh lính thứ nhất nói:

— Ta sẽ đi lấy lại cho được cái túi ấy mới nghe.

Nói rồi liền khoác cái áo của người lùn đã cho, rồi tượng-tượng đến nội-cung của công-chúa. Trong chớp mắt, thì anh ta đã ở trước mặt công-chúa thiệt, thấy công-chúa đang đếm vàng mà để lên trên bàn, chớ không cao gần tới nóc điện. Công-chúa thấy, liền la « Có giặc! có giặc! » Lập tức bao nhiêu thị-vệ và binh-sĩ kéo tới vây phủ lấy cung của công-chúa để bắt giặc.

Bấy giờ, anh lính sợ hãi vô cùng. Trong lúc lúng lúng, anh quên lửng mất phép thần-tướng của cái áo, chỉ biết vọt mình qua cửa sổ để thoát thân, không ngờ cái áo tiên cũng dính ngay vào cửa sổ, bị công-chúa lấy mất.

Anh ta cầm đầu chạy về tới cung-Điện mình, trong lòng lo sợ lắm. Ba người lại bàn tính với nhau, nếu không lấy lại được hai món báu-bổ, thì thật chết phứt đi cho rồi, đừng làm người làm chi nữa. Anh lính thứ ba bèn nói:

— Anh chờ lo, việc ấy để tôi lấy toan liệu.

Nói rồi lấy cái tu-hít ra mà thổi một hơi, tiếng cao tiếng thấp, khằng-khái hùng-bổn, bịch bịch là bài kèn thúc quân ra trận vậy. Rồi tự nhiên có không biết bao nhiêu binh lính ngựa xe, kéo lại xin trợ chiến. Sau lại có binh các chư-hầu cũng kéo đến nữa. Mấy chục đạo binh rầm-rộ

kéo tới, phủ vây nước kia, truyền lệnh cho quốc-vương phải giao trả hai món báu-bổ là cái túi vàng và áo tiên, nếu không thì thả quân đập phá thành-trị, giết hết bá-tánh. Quốc-vương thấy vậy lo sợ xanh mặt, Công-chúa bước ra tàu rằng:

— Xin phụ-vương hãy an nghĩ mình vàng, việc đó mặc con lo liệu. Con đã có kế lui được binh giặc đây rồi.

Lúc ấy nàng liền hóa ra một người con gái nhà nghèo, quê mùa, tay xách một cái giỏ bằng tre, nửa đêm lên ra ngoài cung, đến bên dinh giặc, hái mấy nhánh bông bỏ vào trong giỏ.

Sáng ngày, nàng đi lại ở ngoài trại giặc, vừa đi vừa hát ngầu ngao, tiếng hát vang như chuông kêu, dịu-dàng như gió mùa thu; không biết trong câu ca tiếng hát đó có sức mầu nhiệm gì, mà chỉ thấy bao nhiêu binh-sĩ trong trại giặc đều kéo nhau ra nghe nàng hát. Trong bọn chạy ra nghe đó, có người lính thứ ba, tức là người có cái tu-hít mầu nhiệm.

Khi công-chúa thấy anh lính thứ ba cũng ra khỏi trại rồi, thì nàng liền đưa mắt cho con thị-nữ đi theo mình, lên vào trong trại, ăn cắp được cái tu-hít. Vậy là ba món báu-bổ của ba anh đều vào tay cô công-chúa nắm hết.

Lời chưa xong anh lính thứ ba về trại, thấy mất tu-hít, trong lòng hoảng-kinh. Khi ấy, tự nhiên các binh chư-hầu đều kéo nhau đi, ai về nước nấy hết. Lúc bấy giờ ba anh lính lại gặp nhau, cười nói như cũ như cũ trong rừng mà gặp tuồng lùn áo đỏ vậy.

Ba người lại ngồi bàn tính với nhau. Nhưng mà việc đã đổ bể hết rồi, không có cách gì lấy lại được mọi sự sung-sướng hồi trước nữa. Anh lính thứ nhì — tức là anh lính có cái túi vàng — liền nói:

— Cứ theo như ý tôi, thì bây giờ anh em ta chia tay, mỗi người đi một ngã, để kiếm táe sanh nhai mới đáng cho chớ.

(Còn nữa)

Rút trong THIẾU-NIÊN TẬP-CH của Tàu.

Nhà in và Bán Sách

JOSEPH NGUYỄN-VĂN-VIỆT ET FILS

Lập năm 1900 tại đường d'Ormay

số nhà 85 Saigon



IN SÁCH và ĐỒNG SÁCH



In đủ các thứ sổ bộ, và giấy tờ buôn bán thiệp mời đám cưới, tân gia, thiệp tang, truyện, tiểu-thuyết và lãnh-khắc con dấu bằng đồng và caoutchouc.

Bán đủ các thứ thơ, tướng, truyện, sử, giấy, viết, mực và các thứ sách cho học trò các nhà trường. Ai mua sỉ về bán lại, sẽ được huê-hồng rất nhiều hơn các nhà khác. Xin mua thử một lần thì biết.